

Số: 105 /BC-UBND

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội và công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh
6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2017**
(*Báo cáo trình tại Kỳ họp thứ năm, HĐND tỉnh khóa XIII*)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Sáu tháng đầu năm 2017, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, song kế thừa những thành tựu, kết quả đạt được của những năm qua, quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ, Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 03/12/2016 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 46/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017, UBND tỉnh đã xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm; tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt với những giải pháp thiết thực, hiệu quả; cùng với sự nỗ lực vào cuộc của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp, sự đồng tâm cao của nhân dân, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2017 đạt được nhiều kết quả tích cực, toàn diện trên các lĩnh vực, tạo tiền đề thực hiện thắng lợi toàn diện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2017, cụ thể:

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Kinh tế tiếp tục ổn định và phát triển toàn diện

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP, giá so sánh 2010) ước tăng 9,6% (quý I tăng 8,3%, quý II tăng 10,7%), cao nhất so với cùng kỳ những năm gần đây¹, đứng trong nhóm dẫn đầu các tỉnh, thành phố vùng trọng điểm Bắc Bộ². Hoạt động kinh tế trên các lĩnh vực có sự chuyển biến tích cực, nhất là khu vực dịch vụ có nhiều khởi sắc. Giá trị tăng thêm của 3 khu vực kinh tế tăng 9,9% cùng kỳ, trong đó: Khu vực nông, lâm, thủy sản tăng 2,2%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 10,0%; khu vực dịch vụ tăng 11,5%, thuế sản phẩm tăng 7,3%; tăng trưởng kinh tế quý sau cao hơn quý trước. Dự báo kinh tế những tháng cuối năm tiếp tục đà phát triển và khả năng cả năm đạt mức tăng trưởng GRDP từ 10% trở lên (đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh đã đề ra).

¹ Cùng kỳ: Năm 2012 tăng 7,1%; năm 2013 tăng 6,5%, năm 2014 tăng 6,9%, năm 2015 tăng 8,9%, năm 2016 tăng 9,2%.

² Tốc độ tăng GRDP 6 tháng năm 2017: Hải Phòng 13,3%; Thái Bình 8,6%; Hải Dương 7,76%; Bắc Ninh 9,2%; Vĩnh Phúc 8,6%; Hưng Yên 8,2%; Đà Nẵng 8,1%; Thành phố Hồ Chí Minh 7,7%...

1.2. Sản xuất công nghiệp vượt qua nhiều khó khăn³, duy trì sự ổn định phát triển, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế

Chỉ số phát triển sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tăng 3,23% cùng kỳ⁴, trong đó: Ngành khai khoáng tăng 2,1%; ngành chế biến chế tạo tăng 3,01%; ngành sản xuất phân phối điện, khí đốt tăng 18,86%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 9,12%.

Sản lượng các sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng so với cùng kỳ: Than sạch 19,5 triệu tấn, tăng 2,0%; điện sản xuất 15,9 tỷ kwh, tăng 19,6%; xi măng 1.936 nghìn tấn, tăng 3,3%; gạch nung 615 triệu viên, tăng 3,8%; sợi bông cotton 120,8 nghìn tấn, tăng 16,8%; bột mỳ 190 nghìn tấn, tăng 27,9%; bia các loại 15,1 triệu lít, tăng 15,8%;... Một số sản phẩm công nghiệp giảm so cùng kỳ: Dầu đậu nành tinh luyện 146 nghìn tấn, giảm 2,6%; Clinker 1.637 nghìn tấn, giảm 11,2%; tùng hương, dầu thông 7.988 tấn, giảm 24,8%...

Nhìn chung, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng nhưng tốc độ tăng thấp hơn cùng kỳ (CK tăng 4,87%). Ngành công nghiệp khai khoáng tiếp tục đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội toàn tỉnh, chiếm tỷ trọng 19,9% GRDP; sản lượng khai thác than của TKV được giao tăng thêm 2,0 triệu tấn nhưng ngành điện điều chỉnh giảm nhu cầu sử dụng 2,0 triệu tấn; cùng với khó khăn trong tiêu thụ và xuất khẩu nên lượng than sạch tồn kho lớn (9,3 triệu tấn); một số ngành chế biến chế tạo⁵ giảm từ 14-24%; sản xuất phân phối điện chưa có năng lực sản xuất mới bổ sung... nên chỉ số IIP tăng thấp hơn 1,64% so cùng kỳ.

1.3. Sản xuất nông, lâm, nghiệp phát triển trong điều kiện có nhiều khó khăn

Giá trị sản xuất tăng thêm của ngành nông, lâm, thủy sản tăng 2,2%, tốc độ tăng trưởng thấp hơn so cùng kỳ (CK 2,7%); nguyên nhân chủ yếu do diện tích trồng trọt giảm trên 400ha, chăn nuôi lợn giảm 1,6%, dịch bệnh và tình hình diễn biến bất thường của thời tiết đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất của ngành.

Trồng trọt: Kết thúc vụ Đông Xuân năm 2016 - 2017 toàn tỉnh gieo trồng 35.895 ha, bằng 99% cùng kỳ⁶. Sản lượng lương thực 107.297 tấn, bằng 98% cùng kỳ, năng suất lúa 54,7 tạ/ha, tăng 0,1 tạ so cùng kỳ. Các địa phương đã chuyển đổi 190,6 ha trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây cho năng suất, chất lượng cao; dồn điền, đổi thửa 397,6 ha, hình thành 21 cánh đồng mẫu sản xuất lúa chất lượng cao (Đông Triều), đưa diện tích 8,2 ha vào sản xuất lúa tại cánh đồng Ba Sào (Hoành Bồ).

Chăn nuôi trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, không phát sinh các dịch bệnh nguy hiểm. Các doanh nghiệp, trang trại chăn nuôi duy trì quy mô đàn, tiếp tục mở rộng sản xuất⁷. Trong quý II, giá lợn hơi xuống thấp gây thiệt hại cho người chăn nuôi⁸. Tỉnh đã chỉ đạo các giải pháp hỗ trợ, tiêu thụ sản phẩm thịt lợn cho

³ Chỉ số IIP quý I/2017 tăng trưởng âm 3,59%.

⁴ Chỉ số IIP 6 tháng đầu năm 2016 tăng 4,87%.

⁵ Gồm các ngành: sản xuất hóa chất, sản xuất từ khoáng phi kim loại, sản xuất kim loại, sản xuất thiết bị điện...).

⁶ Tr.đó: Cây lúa 16.528,6 ha bằng 97,5% CK; cây ngô 4.251 ha bằng 100% CK; cây rau xanh 7.613,9 bằng 99,2 CK.

⁷ Đàn trâu có 47.001 con, tăng 3%; đàn bò 23.926 con, tăng 5%; đàn gia cầm 2,9 triệu con, tăng 5,2%, đàn lợn 388.971 con, giảm 1,6% cùng kỳ.

⁸ Tính đến ngày 14/6/2017 số lợn thịt còn tồn đọng chưa tiêu thụ là 28.605 con, tương đương với 2.960 tấn.

người chăn nuôi. Công tác phòng chống dịch bệnh, tiêm phòng, khử trùng, tiêu độc được thực hiện thường xuyên⁹.

Lâm nghiệp: Toàn tỉnh trồng được 11.300 ha rừng tập trung, bằng 94,2% cùng kỳ; trồng trên 530 nghìn cây phân tán các loại; tỷ lệ che phủ rừng 54,1%; khai thác gỗ ước đạt 164.860 m³, tăng 9,8%. Công tác quản lý bảo vệ rừng, quản lý khai thác, mua bán, vận chuyển, kinh doanh lâm sản trên địa bàn tỉnh được tăng cường¹⁰. Công tác cổ phần hóa, sắp xếp các công ty lâm nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý tiếp tục được đẩy nhanh tiến độ theo kế hoạch.

Thủy sản: Tổng sản lượng thủy sản 52.212 tấn, tăng 5,3%, trong đó: Khai thác 30.943 tấn, tăng 9,2%; nuôi trồng 21.269 tấn, tăng 0,1%. Công tác kiểm tra, giám sát, kiểm dịch thủy sản được duy trì thường xuyên¹¹. Công tác quản lý tàu cá và thực hiện chính sách phát triển thủy sản theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP, Nghị định số 89/2015/NĐ-CP của Chính phủ tiếp tục được quan tâm, triển khai thực hiện đến người dân¹².

Thủy lợi: Trữ lượng nước ngọt ở 23 hồ đập là 92,17 triệu m³ nước, giảm 51 triệu m³. Tỉnh đã chỉ đạo rà soát tổng thể hiện trạng các hồ chứa nước để có các giải pháp, lộ trình đầu tư, cải tạo, nâng cấp các hồ chứa đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất, sinh hoạt của nhân dân. Tỷ lệ số dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 96,2%.

*Chương trình xây dựng nông thôn mới, Đề án 196 về “Nhiệm vụ, giải pháp đưa các xã, thôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn, thoát khỏi Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020”*¹³ được triển khai tích cực. Đến nay, đã có 37/132 công trình đang thi công, giải ngân đạt trên 20,8 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 10,4% dự toán; hỗ trợ 8,8 tỷ đồng cho 352 hộ nghèo xây dựng nhà ở; nợ đọng XDCB thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới hết tháng 5/2017 là 18,072 tỷ đồng (giảm 21,2 tỷ đồng so với đầu năm 2017); 13/13 địa phương đã đăng ký xây dựng 236 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, 823 vườn mẫu. Chương trình OCOP của Tỉnh được Trung ương đánh giá cao và lựa chọn làm điểm để nhân rộng ra toàn quốc.

1.4. Khu vực dịch vụ có nhiều khởi sắc, đạt mức tăng trưởng cao

Tình hình cung cầu hàng hóa được đảm bảo, giá cả thị trường tương đối ổn định. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,22% cùng kỳ¹⁴. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 33.501 tỷ đồng, tăng 16,52% cùng kỳ¹⁵.

⁹ Kết quả tiêm phòng đến 15/5/2017 so với kế hoạch: Vắc xin LMLM đạt 45%; vắc xin THT trâu, bò đạt 81%; vắc xin cúm gia cầm đạt 94%; vắc xin tai xanh lợn đạt 62%; vắc xin đại đạt 69%. Phát sinh 01 ổ dịch cúm gia cầm H5N1 (thị xã Quảng Yên), tổng số gia cầm chết 1.120 con; các đơn vị đã xử lý nhanh tại ổ dịch, không để dịch lây lan diện rộng.

¹⁰ Xử lý 72 vụ vi phạm trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, thu nộp ngân sách nhà nước 408,1 triệu đồng; xảy ra 01 vụ cháy rừng với diện tích là 1,5 ha.

¹¹ Dịch bệnh trên tôm nuôi: Tại TP. Móng Cái, với diện tích bị bệnh là 39,58ha/871,37ha của 73 hộ nuôi. Dịch bệnh trên hầu tại Tiên Yên, với 121 bè nuôi tại 4 xã bị thiệt hại với tỷ lệ chết lên đến 70 - 80%, thiệt hại khoảng 5.460 tấn.

¹² Toàn tỉnh hiện có 7.499 tàu cá, trong đó loại tàu có công suất từ 90 CV trở lên có 509 chiếc, tăng 47 tàu so với 2016. Thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, Nghị định số 89/2015/NĐ-CP, 16 chủ đầu tư ký hợp đồng tín dụng vay 163,6 tỷ đồng, giải ngân đạt 139,7 tỷ đồng, 10 tàu được hạ thủy.

¹³ Mục tiêu 2017: Đưa 19/112 thôn ra khỏi diện ĐBKK, 1.575 hộ/5.679 hộ thoát nghèo, 479/3.461 hộ thoát cận nghèo, tổng kinh phí bố trí năm 2017 là 200 tỷ đồng; 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới, TP. Cẩm Phả và Uông Bí được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

¹⁴ Số liệu tính 5 tháng 2016. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 5 tháng năm 2017 của cả nước tăng 3,19% so với cùng kỳ.

¹⁵ Trong đó: Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng 34,6%; khu vực kinh tế tập thể, tư nhân và cá thể đều có mức tăng khá, lần lượt là 7,7%, 19,2% và 10,3%; khu vực kinh tế nhà nước tăng 19,3%. Các mặt hàng tiêu dùng tăng chủ yếu như (lương thực, thực phẩm, hàng may mặc, đồ dùng thiết bị gia dụng, xăng dầu, ô tô, vật liệu xây dựng...).

Các hoạt động du lịch, lễ hội diễn ra sôi động; nhiều hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch, kích cầu du lịch nội địa đã được tổ chức, tạo hiệu ứng tích cực nhằm thu hút khách du lịch. Công tác quản lý nhà nước về du lịch được tăng cường, chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm, góp phần tích cực cải thiện môi trường kinh doanh du lịch¹⁶. Nhiều dự án đầu tư về du lịch đã đưa vào khai thác, tạo dấu ấn đặc sắc, tăng sức hấp dẫn, lưu giữ du khách dài ngày hơn. Tổng số khách du lịch đến Quảng Ninh ước đạt 5 triệu 845 nghìn lượt, tăng 12%, trong đó khách quốc tế đạt trên 2,0 triệu lượt, tăng 9%. Tổng doanh thu ngành du lịch ước đạt 8.366 tỷ đồng, tăng 23%, chiếm tỷ trọng 6,8% tổng thu nội địa.

Thị trường tiền tệ, lãi suất tương đối ổn định; tổng vốn huy động tại địa phương 105.900 tỷ đồng, tăng 7,7% so thời điểm 31/12/2016; dư nợ tín dụng ước đạt 97.800 tỷ đồng, tăng 6,5% so thời điểm 31/12/2016, trong đó cho vay sản xuất kinh doanh đạt 74.300 tỷ đồng, tăng 6,5%, chiếm tỷ trọng 75,9% tổng dư nợ; nợ xấu 1.350 tỷ đồng, chiếm 1,38% tổng dư nợ, nằm trong giới hạn an toàn.

Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 749 triệu USD, tăng 6,74% cùng kỳ. Một số mặt hàng xuất khẩu tăng như: Than sạch tăng 321%; sợi dệt các loại tăng 27,2%; hợp kim Wolfram tăng 27,3%; xi măng tăng 7,2%...

Tổng kim ngạch nhập khẩu của các doanh nghiệp trong tỉnh đạt 854,7 triệu USD, tăng xấp xỉ 5%; hoạt động tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu qua kho ngoại quan đạt 939 triệu USD, tăng 2,86%; cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa đạt 246,8 triệu USD, tăng 21%.

Hoạt động vận tải tăng khá, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân và du khách, nhất là trong các dịp nghỉ lễ, tết, mùa du lịch. Khối lượng vận chuyển hàng hoá 25,5 triệu tấn, tăng 13,7%; khối lượng vận tải hành khách đạt 34,2 triệu hành khách, tăng 15,6%; tổng doanh thu vận tải đạt 5.600 tỷ đồng, tăng xấp xỉ 14%. Công tác quản lý phương tiện và hoạt động vận tải đường bộ, đường thủy được tăng cường, thường xuyên thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các đơn vị kinh doanh vận tải vi phạm, góp phần đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường thủy trên địa bàn¹⁷.

Dịch vụ bưu chính viễn thông phát triển, số thuê bao điện thoại phát triển mới 508,5 nghìn thuê bao, nâng tổng số thuê bao toàn tỉnh trên 1,7 triệu thuê bao; số thuê bao internet phát triển mới đạt 20,4 nghìn thuê bao, nâng tổng số thuê bao internet lên 198 nghìn thuê bao. Công tác quản lý nhà nước và hoạt động báo chí, xuất bản được duy trì.

1.5. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện; công tác hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp được quan tâm

Hoạt động xúc tiến đầu tư, môi trường đầu tư, kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cấp sở, ngành, địa phương tiếp tục được cải thiện. UBND tỉnh đã kịp thời xây dựng chương trình hành động triển khai Nghị quyết số 19-2017/NQ-

¹⁶ Kiểm tra 782 tổ chức, cá nhân (741 hướng dẫn viên du lịch, 10 cơ sở lưu trú, 30 đơn vị kinh doanh lữ hành, trong đó đã xử lý 87 tổ chức, cá nhân vi phạm, phạt VPHC 564,4 triệu đồng); tước GPKD lữ hành quốc tế 5 doanh nghiệp, tước quyền sử dụng thẻ HDV du lịch đối với 02 HDV, tịch thu 10 thẻ HDV giả, 2 thẻ HDV hết hạn...

¹⁷ Đăng kiểm cho 25.333 lượt phương tiện giao thông đường bộ, 996 phương tiện giao thông đường thủy; cấp đăng ký 158 phương tiện thủy, xóa đăng ký 12 phương tiện thủy; cấp đổi 5.988 giấy phép lái xe, cấp mới 11,6 nghìn giấy phép.

CP ngày 06/2/2017 của Chính phủ với những mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mạnh mẽ, thiết thực; xây dựng, tổ chức triển khai Kế hoạch khảo sát chỉ số đánh giá nâng cao năng lực cạnh tranh cấp ngành và địa phương (DDCI). Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2016, đứng vị trí thứ 2/63 tỉnh thành phố (thứ hạng cao nhất từ trước đến nay). Niềm tin của doanh nghiệp, nhà đầu tư đối với môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được tăng lên; nhiều nhà đầu tư lớn tiếp tục quan tâm, tìm hiểu cơ hội, mở rộng đầu tư phát triển các dự án trên địa bàn tỉnh¹⁸.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn đạt 21.335 tỷ đồng, tăng 10,6% cùng kỳ, trong đó: Vốn nhà nước 9.600 tỷ đồng, chiếm 45%, tăng 5,7%; vốn ngoài nhà nước 9.135 tỷ đồng, chiếm 43%, tăng 17,8%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) 2.600 nghìn tỷ đồng, chiếm 12,2%, tăng 5,6%. Nhiều dự án, công trình đang được đẩy nhanh tiến độ hoàn thành để sớm đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả đầu tư¹⁹.

Thu hút đầu tư ngoài ngân sách: Đã cấp mới và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (GCNĐKĐT) cho 23 dự án, với tổng mức đăng ký đầu tư 12.343 tỷ đồng (tương đương khoảng 546 triệu USD), tăng 14,6% cùng kỳ, trong đó: Cấp mới và điều chỉnh GCNĐKĐT cho 13 dự án đầu tư trong nước, với số vốn đăng ký 10.542 tỷ đồng²⁰, tăng 9,9%; cấp mới và điều chỉnh GCNĐKĐT cho 10 dự án đầu tư nước ngoài (FDI), với số vốn đăng ký 81,9 triệu USD²¹, tăng 24,7% (81,9 triệu USD/65,6 triệu USD).

Hỗ trợ doanh nghiệp: Thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2017, Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ, các cấp, ngành triển khai tích cực, với nhiều giải pháp đồng bộ, mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh có 25.000 doanh nghiệp. Với phương châm chủ động đồng hành với mọi vấn đề đang được doanh nghiệp quan tâm, Lãnh đạo Tỉnh đã tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc trên 500 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh để kịp thời tháo gỡ khó khăn; các sở, ngành, địa phương đã nhanh chóng trả lời, giải quyết dứt điểm gần 100 kiến nghị của doanh nghiệp. Nhận thức và hành động của đội ngũ công chức, viên chức trong thực thi công vụ, dịch vụ công chuyển biến căn bản theo hướng phục vụ và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

Phát triển doanh nghiệp: 6 tháng đầu năm, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới 1.050 doanh nghiệp (tăng 33%), với tổng số vốn đăng ký 4.300 tỷ đồng (tăng 30%); số doanh nghiệp những năm trước gặp khó khăn, ngừng hoạt động nay hoạt động trở lại là 370 doanh nghiệp, tăng 73,7%, nâng tổng số doanh nghiệp đăng ký trên địa bàn tỉnh đến nay là 13.820 doanh nghiệp, tổng số vốn

¹⁸ Các Tập đoàn: VinGroup, SunGroup, FLC, My Way, Texhong, Amata, Toray (Nhật Bản), Thủy sản Việt - Úc...

¹⁹ Như: Đường cao tốc nối TP. Hạ Long với đường cao tốc Hải Phòng - Hà Nội; cầu Bạch Đằng và nút giao cuối tuyến, đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn, cao tốc Cẩm Hải - Vân Đồn; cải tạo, nâng cấp quốc lộ 18A đoạn Hạ Long - Móng Dương, đoạn Uông Bí - Đông Triều, Đường dẫn Cầu Bắc Luân II, Quần thể du lịch nghỉ dưỡng và Sân golf FLC. Vốn đầu tư nước ngoài tập trung vào dự án đầu tư chuỗi dây chuyền công nghiệp dệt và hạ tầng tại KCN Texhong Hải Hà...

²⁰ Dự án Khu tập kết vật liệu và trạm trộn bê tông (135,33 tỷ đồng); Dự án Cải tạo và nâng cấp đường vào khu nghỉ dưỡng suối khoáng nóng cao cấp Quang Hanh (65,7 tỷ đồng); Dự án Khu Sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp Phượng Hoàng (290 tỷ đồng); Dự án Trồng rừng, trang trại kết hợp du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng (143,76 tỷ đồng); Dự án Khu dừng nghỉ và giới thiệu sản phẩm du lịch (590,8 tỷ đồng); Khu dịch vụ hậu cảng hàng không (750 tỷ đồng); Dự án Khu dịch vụ vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng Đầu Rồng (283,45 tỷ đồng)...

²¹ Dự án Công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho KCN Texhong (12,915 triệu USD); Dự án nước thô phục vụ KCN Texhong Hải Hà (8,725 triệu USD); Biểu diễn thực cảnh "Mơ về Vịnh Hạ Long (30 triệu USD)...

đăng ký là 142.750 tỷ đồng. Tuy nhiên, đã có 131 doanh nghiệp (quy mô vốn dưới 10 tỷ đồng) có khó khăn, buộc phải tạm ngừng hoạt động (tăng 13%).

1.6. Thu ngân sách nhà nước có nhiều cố gắng, điều hành thu - chi ngân sách chủ động, linh hoạt

Thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 03/12/2017 của Tỉnh ủy, trên cơ sở kết quả thực hiện 4 tháng, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát và ban hành Quyết định số 1563/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 giao chỉ tiêu phân đầu thu ngân sách nội địa năm 2017 là 27.600 tỷ đồng, tăng 10% so với số thực hiện năm 2016. Tổng thu ngân sách nhà nước ước 18.921 tỷ đồng, đạt 60% dự toán, bằng 95% cùng kỳ, trong đó: Thu nội địa 14.233 tỷ đồng²², đạt 54% dự toán, tăng 14%, chiếm tỷ trọng 75,2% tổng thu ngân sách; Thu xuất nhập khẩu 4.560 tỷ đồng, đạt 86% dự toán, bằng 63% cùng kỳ.

Công tác quản lý chi ngân sách được tăng cường theo hướng tiết kiệm chi thường xuyên để bổ sung vốn đầu tư phát triển. Đến nay, đã bố trí 8.738 tỷ đồng cho đầu tư phát triển, chiếm tỷ trọng 46% tổng chi ngân sách địa phương; các nguồn vốn đến nay cơ bản được phân bổ chi tiết đến các dự án, chủ đầu tư. Dự kiến từ nay đến cuối năm nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước được bổ sung để đảm bảo tỷ trọng chi đầu tư phát triển vốn ngân sách nhà nước không thấp hơn so với số thực hiện năm 2016. Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 6.842 tỷ đồng, đạt 38% dự toán, tăng 1% cùng kỳ, trong đó: Chi đầu tư phát triển (không bao gồm khối lượng tạm ứng XDCB năm trước chuyển sang) 3.055 tỷ đồng²³, đạt 40% dự toán, bằng 92% cùng kỳ; chi thường xuyên 3.776 tỷ đồng, đạt 37% dự toán, tăng 8% cùng kỳ.

Công tác điều hành ngân sách được đặc biệt quan tâm. Hoạt động của Ban Chỉ đạo thu chi ngân sách từ cấp tỉnh tới các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục được duy trì với nhiều giải pháp hiệu quả; UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 22/02/2017 về tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước năm 2017, Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 29/5/2017 về tăng cường quản lý đối với hộ kinh doanh cá thể, với nhiều giải pháp mạnh mẽ chấn chỉnh, quản lý đối với hộ kinh doanh. UBND tỉnh đã xây dựng được phương án xử lý thu hồi vốn ứng ngân sách từ nhiều năm nay, trong thời gian tới sẽ xử lý cơ bản được được vốn ứng trước theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và kiến nghị của kiểm toán (tổng số vốn ứng đến 31/12/2016 là 4.950 tỷ đồng, trong đó đã xây dựng được phương án xử lý là 4.815 tỷ đồng).

2. Ba đột phá chiến lược tiếp tục được tập trung chỉ đạo

- Về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ: Nhiều dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng khu kinh tế đã và đang được đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng như²⁴: Đường nối TP.Hạ Long

²² Một số khoản thu tăng cao so với cùng kỳ: Thu từ kinh tế quốc doanh TW và địa phương đạt 6.282 tỷ đồng, tăng 32%; thu NQD đạt 1.112 tỷ đồng, tăng 15%; thu tiền SDD đạt 889 tỷ đồng, tăng 35%. Có 02 khoản thu giảm so với cùng kỳ: Thu thuế bảo vệ môi trường đạt 1.075 tỷ đồng, giảm 4%; thu cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 1.493 tỷ đồng, giảm 22%...

²³ Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh ước thực hiện 2.071 tỷ đồng, đạt 35% dự toán, bằng 84% cùng kỳ; vốn ngân sách huyện ước thực hiện 6 tháng là 984 tỷ đồng, đạt 54% dự toán giao đầu năm.

²⁴ Nhóm dự án hoàn thành cuối năm 2017: Đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn, cải tạo nâng cấp quốc lộ 18A (đoạn Hạ Long - Mông Dương, đoạn Uông Bí - Phả Lại; Cầu Bắc Luân II và đường dẫn. Nhóm dự án hoàn thành đầu năm 2018: Đường nối TP.Hạ Long với TP.Hải Phòng, Cầu Bạch Đằng và nút giao cuối tuyến; Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn; Nhà thi đấu 5.000 chỗ.

với TP.Hải Phòng, Cầu Bạch Đằng và nút giao cuối tuyến; đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn, Cẩm Hải - Vân Đồn; Cải tạo nâng cấp quốc lộ 18A (đoạn Hạ Long - Mông Dương, đoạn Uông Bí - Phả Lại); Cầu Bắc Luân II và đường dẫn; Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn; hạ tầng KCN cảng Nam Tiền Phong, KCN Texhong Hải Hà; Nhà thi đấu 5.000 chỗ; Khu dịch vụ cao cấp Bến Đoan; Sân golf Cột 3 - Cột 8;.... Đồng thời đang tích cực chuẩn bị thủ tục đầu tư để sớm khởi công các dự án: Đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái; đường bao biển Hạ Long - Cẩm Phả; Bến số 01, Cầu dẫn và bến du thuyền Cảng Khách Hòn Gai; đường trục chính từ Cảng hàng không Quảng Ninh đến khu phức hợp nghỉ dưỡng giải trí cao cấp Vân Đồn...

- *Về xây dựng thể chế và cải cách hành chính:* Công tác xây dựng thể chế, cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt từ Tỉnh đến cơ sở. Tập trung hoàn thiện Đề án thành lập đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn. Đề án chính quyền điện tử, mô hình Trung tâm hành chính công tiếp tục tạo ra hiệu ứng tích cực, từng bước nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công²⁵. Đến nay, tổng số TTHC của tỉnh và ngành dọc là 1.235 TTHC²⁶; tại TTHCC cấp huyện là 280 TTHC; 793/793 TTHC đủ điều kiện thực hiện đảm bảo 4 nguyên tắc (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, trả kết quả) tại Trung tâm HCC Tỉnh (đạt tỷ lệ 100%), đối với TTHC cấp huyện đảm bảo đến 30/6/2017 đạt 100%. Đưa Tổng đài giải đáp TTHC vào hoạt động; 100/186 xã, phường, thị trấn (đạt 53,7%) triển khai thực hiện Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại. Năm 2016, Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) xếp thứ 6/63 tỉnh thành. Tuy nhiên, Chỉ số đo lường hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) đạt điểm thấp, xếp thứ 62/63 tỉnh thành; tỉnh đã tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn về các giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao hiệu quả quản trị, hành chính công năm 2017.

- *Về phát triển nguồn nhân lực:* Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng và phát triển toàn diện nguồn nhân lực của tỉnh đến năm 2020" tiếp tục được triển khai, sau 2 năm triển khai Đề án đã có trên 9.000 lượt CBCC,VC được đào tạo, bồi dưỡng; đồng thời thống nhất chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phân bổ 11,6 tỷ đồng để thực hiện năm 2017. Công tác liên kết đào tạo trình độ đại học giữa Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, Trường Đại học Hạ Long với một số trường Đại học trong nước tiếp tục được đẩy mạnh. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 69,5%.

3. Công tác đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân và văn hóa thông tin tiếp tục được cải thiện

Về bảo đảm an sinh xã hội, lao động, việc làm, giảm nghèo: Công tác đảm bảo an sinh xã hội được đặc biệt quan tâm, triển khai đồng bộ các chế độ, chính sách đối với gia đình chính sách, người có công, hộ nghèo, đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa, vùng hải đảo; chi an sinh xã hội trên 260 tỷ đồng (tăng 8% cùng kỳ); chi các hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng nhân dịp

²⁵ Tính đến nay, trung tâm HCC tỉnh đã tiếp hơn 30.000 lượt công dân, tiếp nhận 20.636 hồ sơ, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng và trước hạn đạt 99,9%; mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức về chất lượng cung ứng dịch vụ HCC đạt tỷ lệ 98,7%.

²⁶ Trong đó: 86 TTHC ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn; 1.149 TTHC cấp tỉnh, trong đó: 793 TTHC đủ điều kiện tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả tại TTHCC; 264 TTHC chỉ đủ điều kiện tiếp nhận và trả kết quả tại TTHCC; 92 TTHC thuộc 7 lĩnh vực của sở, ngành không thực hiện tại Trung tâm HCC Tỉnh.

Tết Nguyên đán năm 2017 với tổng số tiền trên 74 tỷ đồng. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ²⁷. Tạo việc làm cho 14.000 lao động, đạt 50,9% KH; số người tham gia BHXH là 234.168 người, tăng 0,75%; số người tham gia BHYT là 215.210 người, tăng 0,7%; tuyển mới học nghề 19.182 người, tăng 57,5%. Triển khai có hiệu quả các hoạt động Tháng an toàn-VSLĐ, Tháng hành động vì trẻ em²⁸.

Về giáo dục - đào tạo: Chất lượng giáo dục tiếp tục chuyển biến tích cực, kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia đạt, Quảng Ninh có 59 học sinh đạt giải, đứng thứ 11/63 tỉnh thành; thi giải toán, vật lý trên internet - Violympic đạt 94 giải²⁹. Cơ sở vật chất cho giáo dục, đào tạo tiếp tục được tăng cường, tỷ lệ trường chuẩn quốc gia ở các cấp học đạt 77,46% (495/639 trường), tăng 33 trường so năm học trước; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 90,8%; 55 trường mầm non, trường phổ thông được đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại; 99,1% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo (trong đó 45,8% trên chuẩn). Kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở được duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng. Công tác xóa mù chữ được chú trọng, công tác xây dựng xã hội học tập ngày càng thiết thực, hiệu quả. Hoàn thành chương trình năm học 2016 - 2017³⁰ và tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia, kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT.

Về hạ tầng y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân: Tiếp tục củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế, trong đó đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng mới các công trình y tế, sắp xếp lại các trung tâm y tế tuyến huyện, trạm y tế cấp xã sau khi chuyển giao về UBND cấp huyện quản lý. Hoạt động khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, dân số, kế hoạch hóa gia đình đạt nhiều kết quả quan trọng³¹. Triển khai lập hồ sơ quản lý sức khỏe toàn dân. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh đạt 90,2%. Công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai có hiệu quả, không để dịch lây ra diện rộng³². Vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm, tập trung chỉ đạo triển khai Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ, góp phần lập lại trật tự, kỷ cương trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm, không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm đông người và dịch bệnh truyền qua thực phẩm³³.

²⁷ Đã nâng cấp, sửa chữa 11 nghĩa trang, 23 nhà bia, tổng kinh phí 13,24 tỷ đồng; hỗ trợ 4,4 tỷ đồng từ Quỹ đền ơn đáp nghĩa tỉnh xây dựng, sửa chữa 135 nhà ở cho người có công; tặng quà cho đối tượng người có công với 18.643 suất quà trị giá 19,2 tỷ đồng; điều dưỡng tập trung 1.447 người có công; nuôi dưỡng tập trung 185 đối tượng bảo trợ xã hội; rà soát, điều chỉnh bổ sung hỗ trợ 3.127 hộ gia đình người có công xây mới, sửa chữa nhà ở; giải quyết mai táng phí cho 662 đối tượng...

²⁸ Thực hiện chuyên ngành về ATLĐ, VSLĐ tại 22 đơn vị, xử phạt vi phạm hành chính 05 đơn vị, cá nhân với số tiền 127 triệu đồng. Vận động ủng hộ Quỹ BTTE tỉnh với tổng trị giá 3.320 triệu đồng; trao tặng 738 áo ấm, 80 xe đạp, 140 suất học bổng... cho trẻ em có HCĐB, tổng trị giá 553,4 triệu đồng; tổ chức khám sàng lọc cho 2096 trẻ mắc bệnh bẩm sinh.

²⁹ Tỷ lệ trẻ em hoàn thành chương trình tiểu học đạt 97,8% (tăng 0,04%); tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 99,84% (tăng 0,24%). Tham gia thi cấp quốc gia: Học sinh giỏi lớp 12 đạt 59 giải (3 Nhất, 13 Nhì, 20 Ba, 23 khuyến khích); Thi khoa học kỹ thuật đạt 4 giải nhì; Thi giải toán trên máy tính cầm tay đạt 9 giải; Thi tin học trẻ đạt 3 giải; Thi Olympic tiếng anh qua mạng đạt 141 giải; Thi giải toán, vật lý trên internet - Violympic đạt 94 giải (19 vàng, 25 bạc, 33 đồng, 17 giải khuyến khích). Kỳ thi cấp tỉnh: Học sinh giỏi lớp 12 có 1.963 học sinh đạt giải; kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 có 1.041 học sinh đạt giải, Olympic tiếng Anh trên Internet có 1.098 học sinh đạt giải.

³⁰ Thực hiện chuyên ngành về ATLĐ, VSLĐ tại 22 đơn vị, xử phạt vi phạm hành chính 05 đơn vị, cá nhân với số tiền 127 triệu đồng. Vận động ủng hộ Quỹ BTTE tỉnh với tổng trị giá 3.320 triệu đồng; trao tặng 738 áo ấm, 80 xe đạp, 140 suất học bổng... cho trẻ em có HCĐB, tổng trị giá 553,4 triệu đồng; tổ chức khám sàng lọc cho 2096 trẻ mắc bệnh bẩm sinh.

³¹ Tổng số lượt khám bệnh 6 tháng ước thực hiện 875.137 lượt, số lượt chữa bệnh là 139.432 lượt, tăng 9,5% cùng kỳ; tổ chức KCB lưu động cho 11.000 người, cấp thuốc miễn phí cho 6.000 người tại các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

³² Ghi nhận một số bệnh: Bệnh tay chân miệng: 19 ca, dương tính. Bệnh Sốt xuất huyết: 19 ca, trong đó 14 ca dương tính. Ho gà: 63 ca, trong đó 18 ca dương tính. Sốt phát ban: 19 ca. Viêm đường hô hấp cấp tính do các loại bệnh Cúm: 28 ca.

³³ 06 tháng đầu năm 2017, xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm (03 người mắc) tại phường Hà Trung, TP Hạ Long, không có tử vong; giảm 01 vụ và 12 người so với cùng kỳ năm 2016.

Về văn hóa, thông tin: Các hoạt động văn hóa, thông tin, báo chí, phát thanh truyền hình không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đã kịp thời tuyên truyền đúng trọng tâm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Tỉnh. Công tác quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh được tăng cường, bảo đảm vui tươi, lành mạnh và an toàn. Tổ chức lễ đón nhận bằng xếp hạng di tích lịch sử quốc gia cho di tích Đồn Cao và di tích đền An Biên (Đông Triều). Hoạt động Bảo tàng, Thư viện tỉnh thu hút đông đảo nhân dân, du khách đến tham quan³⁴. Hoạt động thể dục, thể thao được duy trì và phát triển, đặc biệt là thể thao thành tích cao giành 63 huy chương (11 Vàng, 22 Bạc, 25 Đồng)³⁵. Đăng cai tổ chức tốt các giải thể thao toàn quốc và quốc tế³⁶. Các môn thể thao quần chúng và trò chơi dân gian, tạo sân chơi lành mạnh, khí thế vui tươi, sôi nổi, đoàn kết trong quần chúng nhân dân.

4. Công tác quy hoạch, GPMB, quản lý đất đai, đô thị, tài nguyên và bảo vệ môi trường và hoạt động ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ được tăng cường

Công tác lập và quản lý quy hoạch tiếp tục được quan tâm, tỉnh đã phê duyệt 18 quy hoạch phân khu chức năng; chấp thuận địa điểm nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết 34 dự án. *Công tác giải phóng mặt bằng* các dự án, công trình được các sở, ngành, địa phương tích cực triển khai, tập trung chỉ đạo, tháo gỡ vướng mắc, nhất là đối với các dự án trọng điểm như đường cao tốc Hạ Long, Vân Đồn, dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 18A đoạn Uông Bí - Phả Lại..., tuy nhiên quá trình tổ chức thực hiện tại một số địa phương còn phát sinh một số bất cập, gặp nhiều vướng mắc.

Công tác quản lý đất đai, đô thị, tài nguyên và môi trường được tăng cường, Tỉnh đã chỉ đạo, rà soát tổng thể trên đất liền là 1.201 dự án, trong đó: 636 dự án đã được giao đất, cho thuê đất (đã thu hồi 73 dự án); 565 dự án chưa được giao đất, cho thuê đất (đã thu hồi 254 dự án); rà soát 30 dự án và 67 tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản trên vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long. Trên cơ sở đó, đánh giá mức độ vi phạm pháp luật, chậm tiến độ và có giải pháp cụ thể đối với từng dự án. Chú trọng công tác quản lý, bảo vệ môi trường, kịp thời ngăn chặn, xử lý hoạt động khai thác, vận chuyển, kinh doanh than trái phép và các tài nguyên khác (cát, đất, đá, sỏi...). Chủ động phòng, chống thiên tai, bão lụt. Tập trung triển khai thực hiện Đề án di dân tổng thể ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở, ngập lụt nguy hiểm.

Các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ đảm bảo tiến độ, tập trung triển khai Đề án phát triển doanh nghiệp KH&CN của tỉnh, Đề án nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp sử dụng địa danh, lập hồ sơ đăng ký nhãn hiệu cho các sản phẩm OCOP của tỉnh. Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 13/3/2017 của Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020, với mục tiêu phát triển, ứng dụng

³⁴ Tổng số khách đến thăm Bảo tàng tỉnh đạt 65.752 lượt khách (khách nước ngoài 11.355 lượt khách); 20.935 lượt khách là đối tượng học sinh, trẻ em, người có công với cách mạng. Có 452 nghìn lượt bạn đọc sách.

³⁵ Triển khai kế hoạch tổ chức đại hội thể thao các cấp, đến nay, 100% xã, phường, thị trấn đã tổ chức xong Đại hội, 9/14 địa phương đã tổ chức các môn thi trong chương trình Đại hội. Đội bóng đá Thanh thi đấu Giải Vô địch Quốc gia 2017, kết thúc lượt đi xếp thứ 5/14 đội, Đội bóng đá Nữ thi đấu xếp 3/6 đội tại giải Vô địch Bóng đá nữ quốc gia năm 2017.

³⁶ Phối hợp với Công ty TNHH Âu Lạc tổ chức thành công Giải Bóng chuyền nữ Châu Á- Tuần Châu, thu hút 22 đội của 12 Quốc gia và vùng lãnh thổ, các trận đấu lượt đi Giải bóng đá Vô địch quốc gia V.League 2017.

KHCN theo xu hướng cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; triển khai chương trình xây dựng thành phố thông minh giai đoạn 2017-2020; xây dựng Khu nông nghiệp công nghệ cao tại thị xã Đông Triều; khởi công Dự án sản xuất tôm giống, tôm thương phẩm siêu thâm canh công nghệ cao tại Đầm Hà.

5. Công tác xây dựng tổ chức bộ máy chính quyền; thanh tra, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được quan tâm

Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp được củng cố. Đề án 25 của tỉnh tiếp tục được tập trung chỉ đạo triển khai; xây dựng Đề án thí điểm sắp xếp Trung tâm Dân số-KHHGĐ; đánh giá 01 năm tổ chức bộ máy, hoạt động của Ban Quản lý Vịnh Hạ Long, 5 năm hoạt động của Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư. Công tác quản lý, sử dụng, tuyển công chức, viên chức, hợp đồng lao động được quản lý chặt chẽ³⁷. Tổ chức tuyển dụng 404 viên chức; tuyển dụng công chức cấp xã vào 144 vị trí. Công tác tổ chức và cán bộ được quan tâm; chất lượng, hiệu quả của đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được nâng lên; thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với 117 công chức, viên chức theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Quyết định phân loại thôn, khu phố với 797 đơn vị loại I, 766 đơn vị loại II và 3 đơn vị loại III; 11 đơn vị hành chính cấp xã đã được Thủ tướng công nhận là xã đảo.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, giải quyết kiến nghị của cử tri được các cấp, các ngành tập trung giải quyết. Các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong tỉnh đã tiếp 2.979 lượt công dân, với 2354 vụ việc; tiếp nhận, xử lý là 3.123 đơn, trong đó 244 vụ việc khiếu nại và 10 vụ việc tố cáo; đã giải quyết (gồm vụ việc chuyển tiếp từ 2015) được 167/316 vụ việc khiếu nại, 14/18 vụ việc tố cáo. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành chưa được giải quyết dứt điểm.

Công tác thanh tra được quan tâm chỉ đạo. Các cơ quan Thanh tra đã triển khai 65 cuộc thanh tra; đã ban hành kết luận thanh tra 35 cuộc, trong đó tập trung thanh tra về quản lý ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, các chương trình phát triển kinh tế, xã hội. Qua công tác thanh tra đã kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 8,1 tỷ đồng, kiến nghị khác 209 triệu đồng, kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm đối với 12 tập thể và 2 cá nhân. Thanh tra các sở, ngành đã tổ chức 136 đoàn thanh tra, 2.933 cuộc thanh tra trên các lĩnh vực, qua thanh tra đã kiến nghị xử phạt VPHC 6.297 trường hợp, với tổng số tiền 12,7 tỷ đồng. Các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 35/NQ-CP, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp không quá một lần/năm/doanh nghiệp.

*Công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tiếp tục được trú trọng, chủ động phòng ngừa*³⁸. Đã thực hiện kê khai tài sản,

³⁷ UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 388/2017/QĐ-UBND ngày 8/02/2017 quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, CBCC, VC và hợp đồng lao động.

³⁸ UBND tỉnh đã ban hành: Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 30/3/2017 “về tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng trong tình hình mới”, Kế hoạch số 2642/KH-UBND ngày 20/4/2017 “thực hiện giai đoạn (2017 - 2020) Chiến lược quốc gia về PCTN của tỉnh Quảng Ninh”, Văn bản số 4040/UBND-NC ngày 06/6/2017 “Về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về công tác PCTN năm 2017”...

thu nhập năm 2016 tại 42 đơn vị, số người kê khai là 11.533 người, trong đó số bản được công khai bằng hình thức niêm yết 5.468 bản, 6.065 bản được công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp. Triển khai 10 cuộc thanh tra trách nhiệm về chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

6. Kết quả thực hiện chủ đề công tác năm 2017

Thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 03/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 611/KH-UBND ngày 25/01/2017 triển khai thực hiện chủ đề năm 2017 về “*Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh*” trên địa bàn tỉnh. Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan khối đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong toàn tỉnh đã triển khai tới 100% cán bộ, CC, VC, người lao động, xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị quán triệt, tuyên truyền, ký cam kết, ban hành các văn bản chỉ đạo, thông báo, sửa đổi quy chế, quy định trong cơ quan; thành lập Tổ công tác thường xuyên thực hiện kiểm tra, tự kiểm tra trong nội bộ đơn vị, địa phương; đưa việc thực hiện chủ đề năm là tiêu chí quan trọng để đánh giá, phân loại, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức. Kết quả cụ thể như sau:

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính: Qua kiểm tra các sở, ngành, địa phương đã nghiêm túc chấp hành nghiêm chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính; làm rõ trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, nghiêm túc thực hiện không uống bia rượu buổi trưa trong ngày làm việc; nâng cao ý thức chấp hành giờ làm việc, giao tiếp ứng xử của cán bộ, công chức đối với tổ chức, cá nhân, nhất là tại Trung tâm hành chính công các cấp và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã đã có những thay đổi đáng kể.

Xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh: Các địa phương, đơn vị đã xây dựng bộ quy tắc ứng xử, quy định về việc thực hiện văn hóa công sở, văn hóa ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được triển khai sâu rộng tại các thôn, khu phố trên địa bàn. Một số phong trào đã triển khai thành công như: Ngày Chủ nhật xanh, xây dựng nếp sống văn minh trong việc tang của Cẩm Phả, thấp sáng đường quê của Đông Triều, thu gom và xử lý rác tại Quảng Yên... được nhân rộng ra toàn tỉnh, nhất là địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

7. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và tăng cường quan hệ đối ngoại

Quốc phòng, an ninh được củng cố, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững; an ninh trật tự cơ bản được đảm bảo, tình hình nội bộ nhân dân tiếp tục ổn định, không để xảy ra tình huống đột xuất, bất ngờ. Tình hình trật tự an ninh trên tuyến biên giới, biển đảo, an ninh chính trị, kinh tế, thông tin, tôn giáo, dân tộc cơ bản ổn định. Các lực lượng vũ trang duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu ở cơ quan, đơn vị. Công tác đảm bảo an ninh trật tự đạt kết quả tích cực, đảm bảo an toàn tuyệt đối phục vụ các sự kiện chính trị, văn hóa của tỉnh, các mục tiêu trọng điểm, các đoàn khách cấp cao, đặc biệt Hội nghị Đối thoại chính sách cấp cao APEC 2017 về du lịch bền vững. Hoàn thành tốt công tác tuyên, giao nhận quân. Tội phạm về trật tự an toàn xã hội được kiểm soát, không

xảy ra các án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, gây bức xúc trong dư luận; tội phạm về ma túy tuy giảm so với cùng kỳ nhưng vẫn diễn biến phức tạp³⁹; hoạt động khai thác, vận chuyển, tiêu thụ than trái phép còn xảy ra tại một số địa bàn song quy mô không lớn. Công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả được tăng cường kiểm tra, xử lý⁴⁰.

Tích cực triển khai công tác đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, trong đó tăng cường quản lý hoạt động giao thông đường bộ, đường thủy, xử lý nghiêm ô tô quá tải, quá khổ⁴¹..., 6 tháng đầu năm toàn tỉnh xảy ra 51 vụ TNGT⁴² làm chết 32 người, bị thương 47 người, tăng 2 vụ, số người chết giảm 3 người so cùng kỳ; tai nạn lao động xảy ra 16 vụ làm 16 người chết, tăng 5 vụ, tăng 4 người chết so cùng kỳ; xảy ra 28 vụ cháy, thiệt hại tài sản khoảng 5,5 tỷ đồng.

Hoạt động đối ngoại tiếp tục được triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả. Tỉnh đã tổ chức đón tiếp nhiều đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc⁴³; tiếp tục củng cố và đẩy mạnh hợp tác với các đối tác truyền thống và thúc đẩy thiết lập quan hệ hợp tác với các đối tác mới tiềm năng. Tổ chức thành công Chương trình “Gặp gỡ đầu xuân 2017” giữa Tỉnh ủy 04 tỉnh Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang (Việt Nam) với Khu ủy Khu tự trị Dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc); triển khai hợp tác, hỗ trợ giai đoạn 2017 - 2020 đối với 3 tỉnh Bắc Lào; ký kết thỏa thuận về thiết lập quan hệ hợp tác hữu nghị với tỉnh Phúc Kiến (Trung Quốc); ký hợp tác phát triển toàn diện du lịch với Khu tự trị dân tộc Choang, tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc)...

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH

1. Về nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội và công tác đối ngoại

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, xác định nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, phân công rõ người, rõ việc, điều hành quyết liệt thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2017, trong đó tập trung chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm sau:

(1) Tập trung chỉ đạo xây dựng chương trình hành động, chương trình công tác năm 2017 để triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. (2) Quyết liệt triển khai các nhiệm vụ

³⁹ Tội phạm về trật tự xã hội xảy ra 289 vụ, tăng 18,9% cùng kỳ (289/243 vụ), trong đó trọng án tăng 23% (31/26 vụ); đã điều tra làm rõ 237/289 vụ, bắt giữ 271 đối tượng. Bắt 226 vụ 385 đối tượng tội phạm về ma túy, giảm 17,8% về số vụ và 7% về đối tượng so cùng kỳ; phát hiện, xử lý 253 vụ, 273 đối tượng vi phạm pháp luật về kinh tế, tham nhũng, chức vụ; khởi tố 628 vụ, 935 đối tượng, giảm 2% số vụ, 21,7% về đối tượng so cùng kỳ.

⁴⁰ Các lực lượng chức năng đã bắt giữ, xử lý 1.146 vụ buôn lậu, gian lận thương mại, trị giá 12,4 tỷ đồng. Về đối tượng so cùng kỳ; phát hiện, xử lý 253 vụ, 273 đối tượng vi phạm pháp luật về kinh tế, tham nhũng, chức vụ; khởi tố 628 vụ, 935 đối tượng, giảm 2% số vụ, 21,7% về đối tượng so cùng kỳ.

⁴¹ Các lực lượng chức năng đã xử lý 99.464 trường hợp vi phạm ATGT, trong đó: Đường bộ 97.457 trường hợp, phạt tiền 57,9 tỷ đồng; đường thủy 2.007 trường hợp, phạt tiền 693, 9 triệu đồng. Về kiểm soát trọng tải: xử lý 1.313 trường hợp xe quá khổ, quá tải; Phạt tiền 5,435 tỷ đồng, hạ tải 1.547 tấn.

⁴² TNGT đường bộ xảy ra 47 vụ làm chết 32 người, bị thương 43 người; TNGT đường thủy xảy ra 2 vụ làm bị thương 2 người; TNGT đường sắt xảy ra 2 vụ làm bị thương 2 người.

⁴³ Trong đó có nhiều đoàn cấp cao: Đoàn Tổng thống Israel, Chủ tịch Quốc hội Myanmar, Chủ tịch Quốc hội Lào, Bí thư Khu ủy Khu tự trị Dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc), Phó tỉnh trưởng thường trực tỉnh Ikutks (Liên bang Nga)...

chiến lược, trọng tâm, phân đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2017 tăng từ 10% trở lên. (3) Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả ba đột phá chiến lược về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, trọng tâm là hạ tầng giao thông, các khu kinh tế, khu công nghiệp, hạ tầng dịch vụ, du lịch; xây dựng thể chế, cải cách hành chính và phát triển nguồn nhân lực. (4) Tích cực chỉ đạo chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao tỷ trọng và chất lượng dịch vụ. (5) Tập trung thu hút nguồn lực đầu tư; triển khai đồng bộ những nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. (6) Chủ động và linh hoạt trong điều hành thu, chi ngân sách, quyết tâm phân đầu hoàn thành dự toán Trung ương giao; đảm bảo cân đối thu chi ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên để bổ sung cho đầu tư phát triển. (7) Tăng cường quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai, đô thị, xây dựng cơ bản, tài nguyên, bảo vệ môi trường; triển khai chủ đề công tác năm năm 2017; đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ; xây dựng và triển khai phương án phòng chống thiên tai, mưa bão. (8) Tiếp tục quan tâm phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội; đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân; xây dựng nông thôn mới, đưa các xã, thôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn. (9) Tăng cường công tác thanh tra; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo. (10) Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại.

2. Về thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh và công tác phối hợp

Mọi hoạt động của UBND tỉnh, thành viên UBND tỉnh đều bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ các quy định của pháp luật, quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch công tác; phân công rõ nhiệm vụ đối với từng đồng chí Lãnh đạo UBND tỉnh; tôn trọng nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò tập thể gắn với đề cao trách nhiệm cá nhân. Duy trì tốt các cuộc họp, hội ý tập thể hàng tuần, hàng tháng; Chủ tịch UBND tỉnh và các thành viên UBND tỉnh dành nhiều thời gian làm việc trực tiếp với địa phương, kịp thời chỉ đạo giải quyết nhiều vấn đề phức tạp, nhạy cảm mà dư luận xã hội và nhân dân quan tâm. Quan hệ công tác giữa UBND tỉnh, các sở, ngành với HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và các địa phương ngày càng gắn kết chặt chẽ; phối hợp chặt chẽ với các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh thông qua Chương trình phối hợp ngày càng đạt hiệu quả hơn.

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

Kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm có nhiều chuyển biến tích cực, đạt kết quả quan trọng và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, tạo tiền đề để phân đầu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2017: (1) Kinh tế tiếp tục phát triển đúng hướng, tốc độ tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước. Giá trị tăng thêm của khu vực công nghiệp, xây dựng và khu vực dịch vụ tăng khá. (2) Môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh tiếp tục được cải thiện, được cộng đồng doanh nghiệp và các nhà đầu tư đánh giá cao; thu hút vốn đầu tư ngoài ngân sách tăng mạnh. (3) Thu ngân sách có nhiều cố gắng, tổng thu ngân sách nhà nước đạt 60% dự toán, đặc biệt thu nội địa tăng khá, chiếm tỷ trọng

trên 75% tổng thu ngân sách. (4) Công tác giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công dự án trọng điểm được tập trung chỉ đạo, nhất là các dự án hạ tầng giao thông, các dự án tại các khu kinh tế, khu công nghiệp. (5) Chương trình nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững và Đề án đưa các xã, thôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn, thoát khỏi chương trình 135 và công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai quyết liệt, kịp thời. (6) Lĩnh vực văn hoá - xã hội tiếp tục được quan tâm, an sinh xã hội được đảm bảo, hoạt động lễ, tết, lễ hội du lịch đảm bảo vui tươi, thiết thực, an toàn. (7) Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, chủ quyền biên giới, biển đảo được giữ vững, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ; công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, phòng cháy, chữa cháy được các ngành chức năng chủ động, tăng cường kiểm tra, xử lý. (8) Chủ đề công tác năm về “Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; xây dựng nếp sống văn hóa văn minh” được triển khai đồng bộ, nghiêm túc, tạo sự chuyển biến rõ nét trong cả hệ thống chính trị. (9) Các cấp, các ngành bám sát sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh để cụ thể hóa các chủ trương bằng những chương trình, kế hoạch cụ thể, giải pháp thiết thực, phân công rõ cơ quan, rõ người, rõ trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

Bên cạnh đó, kinh tế - xã hội tỉnh ta vẫn đang phải đối diện với nhiều thách thức và còn một số hạn chế: (1) Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp (IIP), nhất là công nghiệp khai khoáng tăng thấp. (2) Tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, nhất doanh nghiệp nhỏ và vừa còn gặp nhiều khó khăn; một số dự án lớn tại các khu công nghiệp gặp khó khăn trong thu hút lao động, kể cả lao động đơn giản phổ thông; số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng thấp so với dự kiến. (3) Một số nhiệm vụ trọng tâm, công trình trọng điểm, dự án mới chưa đạt tiến độ như: Đường bao biển Hạ Long - Cẩm Phả, cao tốc Vân Đồn - Móng Cái, xây dựng Đề án vị trí việc làm, Vườn ươm khởi nghiệp... (4) Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn, nhất là về quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, khoáng sản (than, cát, đá, sỏi...), còn để xảy ra điểm nóng về an ninh trật tự ở một số địa bàn gây bức xúc trong dư luận nhân dân (Đông Triều, Uông Bí,...). (5) Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, nhất là đầu tư bằng nguồn vốn NSNN còn một số bất cập, giải ngân vốn ngân sách nhà nước đạt thấp, tỷ lệ giải ngân các công trình, dự án thuộc Đề án 196 đạt thấp (10,4%). (6) Công tác đầu tư cơ sở vật chất, kết nối liên thông giữa Trung tâm HCC cấp tỉnh, cấp huyện với 186 Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã chậm; hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) chậm được cải thiện. (7) Đơn thư khiếu nại, kiến nghị đông người chưa giải quyết dứt điểm tại cơ sở; công tác đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động tuy có cố gắng song chưa đạt yêu cầu, còn tiềm ẩn nguy cơ rủi ro, mất an toàn. (8) Công tác chỉ đạo, điều hành của một số sở, ngành, địa phương chưa thực sự quyết liệt, hiệu lực, hiệu quả chưa cao.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

6 THÁNG CUỐI NĂM 2017

Sáu tháng cuối năm 2017, mặc dù còn không ít khó khăn, thách thức, nhất là trong điều kiện năng lực sức cạnh tranh của nền kinh tế nói chung, của các

doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nói riêng còn nhiều hạn chế. Song với những diễn biến thuận lợi của tình hình kinh tế trong nước và của tỉnh, đặc biệt là một số dự án, công trình quan trọng như: Ngành than tăng sản xuất thêm 2 triệu tấn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tổ máy số 1 (300MW) của Nhà máy nhiệt điện Thăng Long, chuỗi dây chuyền công nghiệp dệt, may cao cấp, giai đoạn 2 của Công viên Đại Dương, một số công trình giao thông động lực,... dự kiến sẽ hoàn thành đi vào hoạt động trong những tháng cuối năm, góp phần tạo năng lực sản xuất và sản phẩm dịch vụ, du lịch mới, tạo điều kiện thúc đẩy kinh doanh phát triển. Để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm và cả năm 2017, các cấp, các ngành thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ, nhất là các giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển kinh tế

- Chỉ đạo, điều hành quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo tốc độ tăng trưởng những tháng cuối năm cao hơn 6 tháng đầu năm để tăng trưởng GRDP năm 2017 tăng từ 10% trở lên. Thủ trưởng các sở, ngành cần nắm chắc, theo sát tình hình, kịp thời xây dựng phương án, giải pháp cụ thể thúc đẩy tăng trưởng đối với các công trình, dự án động lực, các sản phẩm năng lực sản xuất mới, sản phẩm du lịch đặc sắc theo kế hoạch dự kiến kịch bản tăng trưởng những tháng cuối năm.

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 05/02/2016 của Tỉnh ủy về phát triển dịch vụ bằng những giải pháp cụ thể, theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, có thương hiệu và khả năng cạnh tranh cao, đáp ứng tốt nhu cầu trong nước và quốc tế. Tăng cường quảng bá, kích cầu du lịch nội địa, mở rộng thị trường du lịch quốc tế. Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ thông qua các khu kinh tế cửa khẩu, lối mở biên giới, hệ thống chợ và các siêu thị, trung tâm thương mại, tăng xuất khẩu hàng hóa, kiểm soát nhập khẩu; phát triển dịch vụ vận tải, cảng biển. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Năm du lịch quốc gia 2018 và Diễn đàn ASEAN 2019 tại Quảng Ninh.

- Khẩn trương tập trung hoàn chỉnh Đề án thành lập đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Đề án thành lập Khu kinh tế tại thị xã Quảng Yên, Đề án thành lập khu công nghiệp chuyên sâu Việt Hưng, sớm trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, làm cơ sở thực hiện, góp phần tạo ra động lực và mô hình mới, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các công trình, dự án tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, nhất là tại Khu kinh tế Vân Đồn, Khu dịch vụ cảng biển - cảng biển - công nghiệp - đô thị Đàm Nhà Mạc, Khu công nghiệp Sông Khoai (Quảng Yên), Khu công nghiệp - cảng biển Hải Hà, Khu công nghiệp Nam Tiền Phong đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa vào hoạt động. Chú trọng công tác bảo vệ môi trường trong quá trình xem xét, lựa chọn các dự án đầu tư, nhất là đối với lĩnh vực ngành nghề tiềm ẩn các yếu tố ảnh hưởng tới môi trường.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án 196 về “Nhiệm vụ, giải pháp đưa các xã, thôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn, thoát khỏi Chương trình 135 giai đoạn

2017 - 2020”; Chương trình xây dựng nông thôn mới, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu năm 2017. Tổ chức triển khai Đề án Chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2017-2020 trong toàn tỉnh theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng cao, có thương hiệu. Tiếp tục nâng cao tỷ lệ áp dụng Vietgap trong sản xuất, chăn nuôi và trồng trọt. Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; kiểm dịch, kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm; phòng, chống cháy rừng. Hoàn thành phương án sắp xếp lại công ty TNHH MTV lâm nghiệp thuộc tỉnh thành công ty TNHH hai thành viên trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Xây dựng và ban hành Chương trình hành động triển khai các Nghị quyết Hội nghị TW 5 (Khóa XII) về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước và phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế.

- Theo dõi sát diễn biến tình hình kinh tế thế giới, trong nước và của tỉnh để kịp thời có biện pháp chỉ đạo, điều hành hiệu quả; đồng thời chuẩn bị tốt công tác triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2018.

2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả ba đột phá chiến lược

- *Về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ:* Quan tâm làm tốt công tác GPMB, đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, công trình trọng điểm như: Đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng, Cầu Bạch Đằng, đường dẫn và nút giao cuối tuyến, Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn, đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn, Cẩm Hải - Vân Đồn, cải tạo nâng cấp quốc lộ 18A đoạn Hạ Long - Móng Dương, Nhà thi đấu đa năng 5.000 chỗ (dự kiến khánh thành chuỗi các công trình này vào đầu năm 2018); dự án cầu Bắc Luân II và đường dẫn, Cầu phao tạm KM3+4, các dự án trong khu công nghiệp, khu kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án lớn do Tập đoàn SunGroup, VinGroup, Bim Group, FLC...đang triển khai đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Khẩn trương hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, tổ chức GPMB để nhà đầu tư sớm khởi công các dự án: Tuyến đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái; tuyến đường bao biển Hạ Long - Cẩm Phả; tuyến đường trục chính vào Khu dịch vụ, du lịch phức hợp giải trí cao cấp Vân Đồn; dự án Tổ hợp dịch vụ du lịch cao cấp tại Ngọc Vừng - Vân Đồn; dự án Khu phức hợp đô thị Hạ Long Xanh; dự án Bến số 01, Cầu dẫn và bến du thuyền Cảng khách Hòn Gai... tạo động lực mới, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- *Công tác cải cách hành chính:* Triển khai đồng bộ, hiệu quả mô hình chính quyền điện tử và trung tâm hành chính công. Hoàn thành kế hoạch đưa 100% TTHC vào tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, trả kết quả tại TTHCC và kết nối liên thông đến 186 Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã. Đưa thủ tục hành chính của ngành điện, ngành nước vào giải quyết tại Trung tâm hành chính. Triển khai giai đoạn II, III chính quyền điện tử, rà soát hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường mạng. Thực hiện đồng bộ các giải pháp thiết thực cải thiện, nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hàng chính công (PAPI) và Chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

- *Phát triển nguồn nhân lực*: Triển khai hiệu quả các quy hoạch, đề án phát triển nhân lực và quy hoạch mạng lưới dạy nghề; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Rà soát, đánh giá tổng thể nguồn lực lao động, khả năng thu hút lao động trong và ngoài tỉnh, xây dựng chính sách, cơ chế, giải pháp thiết thực, đủ mạnh, khả thi nhằm thu hút lao động (kể cả lao động phổ thông) đảm bảo đáp ứng nhu cầu phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa tỉnh.

3. Chủ động, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi phát triển sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng

- Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi nhất cho doanh nghiệp phát triển, sớm đưa cơ sở sản xuất, kinh doanh vào hoạt động tạo ra năng lực sản xuất mới trong năm 2017 và trở thành động lực phát triển kinh tế. Tạo điều kiện thuận lợi phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch. Hỗ trợ, tạo điều kiện doanh nghiệp, thương nhân tiêu thụ, phát triển sản phẩm, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa; nâng cao chất lượng dịch vụ Cảng Cái Lân; hoàn thành Cầu Bắc luân II và Cầu phao tạm Km 3+4 đưa vào hoạt động, góp phần tăng giá trị kim ngạch xuất khẩu và tăng thu ngân sách.

- Tập trung triển khai Kế hoạch số 2641/KH-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cấp sở, ngành, địa phương (DDCI) và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; phấn đấu tiếp tục duy trì vị trí trong nhóm dẫn đầu cả nước về chỉ số PCI, có 2.500 doanh nghiệp thành lập mới năm 2017. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20-CT/TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, không để xảy ra thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm/doanh nghiệp, hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình đồng hành cùng doanh nghiệp. Thường xuyên trao đổi, tiếp xúc, khảo sát, đối thoại với doanh nghiệp và cộng đồng doanh nghiệp để nắm bắt, tháo gỡ kịp thời những vướng mắc. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là trong các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, thuế, hải quan, kho bạc, bảo hiểm xã hội... theo hướng tạo thuận lợi ở mức cao nhất cho người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho ngành Than để giải quyết các vấn đề về quản lý khai thác và tiêu thụ than, về giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án ngành than.

4. Tăng cường quản lý, điều hành thu, chi ngân sách đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

- Chủ động và linh hoạt trong điều hành thu, chi ngân sách; nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo điều hành thu chi ngân sách từ tỉnh đến cơ sở. Phấn đấu tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2017 không thấp hơn số thực hiện năm 2016, trong đó thu ngân sách nội địa đạt phấn đấu đạt 29.000 tỷ đồng; thu xuất nhập khẩu phấn đấu đạt 10.000 tỷ đồng.

- Tăng cường quản lý, khai thác tốt các nguồn thu, tăng cường thu phí, lệ phí, thu nợ đọng tiền sử dụng đất, thuế thu từ kinh doanh du lịch, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; rà soát, kiểm tra việc tự kê khai thuế của các hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh để điều chỉnh mức thuế cho sát thực tiễn, tăng thu ngân sách. Triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách, chuyển giá, trốn thuế, kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế; tăng cường kiểm tra, thanh tra, thu hồi nợ đọng thuế; tăng cường vai trò của cấp ủy và cả hệ thống chính trị trong công tác giám sát thu, chi ngân sách.

- Kiểm soát chi tiêu, bảo đảm cân đối thu chi ngân sách theo dự toán được duyệt; tiết kiệm chi thường xuyên để bổ sung vốn cho chi đầu tư phát triển, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa chi đầu tư, chi thường xuyên theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển năm 2017 không thấp hơn số thực hiện năm 2016. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thu hút và giải ngân vốn đầu tư nước ngoài, vốn đầu tư tư nhân; kiên quyết không chuyển nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách đã bố trí cho dự án sang năm 2018. Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020.

- Tăng cường công tác quản lý giá cả thị trường; theo dõi sát diễn biến của thị trường; đảm bảo cân đối cung, cầu hàng hóa, dịch vụ thiết yếu, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng hóa thiết yếu cho sản xuất và đời sống. Chủ động và tăng cường hơn nữa trong công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại trên địa bàn tỉnh.

5. Quan tâm phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội; thực hiện hiệu quả các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động đổi mới căn bản, toàn diện, giáo dục và đào tạo; giữ vững và nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia, phổ cập giáo dục các cấp; đẩy mạnh chất lượng giáo dục miền núi, vùng đặc biệt khó khăn; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên; phát triển toàn diện năng lực, thể chất, nhân cách, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 20/12/2011 Tỉnh ủy về việc chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh. Chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai năm học mới 2017-2018.

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; tiếp tục nâng cao y đức, văn hóa ứng xử tại các cơ sở y tế từ tỉnh tới cơ sở theo hướng phục vụ, văn minh, thân thiện. Tăng cường công tác khám chữa bệnh lưu động định kỳ tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm sự bình đẳng thụ hưởng các dịch vụ về y tế. Tiếp tục triển khai Kế hoạch lập hồ sơ quản lý sức khỏe toàn dân. Hoàn thành Đề án sắp xếp Trung tâm Dân số - KHHGĐ cấp huyện. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; kiểm soát, chủ động phòng chống dịch bệnh. Nâng cao chất lượng dân số, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc và bảo vệ trẻ em.

- Phát triển toàn diện các hoạt động văn hóa, chú trọng mở rộng và nâng cao hiệu quả phong trào "toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá". Phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc, khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống. Đẩy mạnh các phong trào thi đua, cụ thể, thiết thực chào mừng các

ngày lễ, ngày kỷ niệm. Phát triển thể dục thể thao và chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh năm 2018.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng hỗ trợ. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ; rà soát và triển khai hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh. Tập trung triển khai các chính sách về giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm; chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020; trợ giúp người nghèo, xã nghèo tự vươn lên thoát nghèo bền vững, chống tư tưởng ỷ lại; phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo năm 2017 giảm 0,7%/năm theo tiêu chí mới. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách lao động, an toàn lao động và các chế độ bảo hiểm theo quy định cho người lao động.

6. Tăng cường quản lý quy hoạch, GPMB, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ

- Giải quyết dứt điểm việc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020; triển khai lập các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đề kêu gọi thu hút đầu tư. Tăng cường công tác chỉ đạo đền bù, giải phóng mặt bằng, công tác đấu thầu; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 06-NQ/TU và Thông báo 604-TB/TU ngày 13/6/2017 của Tỉnh ủy về rà soát xử lý dứt điểm các dự án chậm tiến độ, vi phạm pháp luật, không gia hạn hoặc hợp thức hóa các dự án vi phạm, đảm bảo đúng quy định, hài hòa với mục tiêu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cấp sở, ngành, địa phương.

- Tăng cường công tác quản lý bảo vệ môi trường; kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường dự án, hoạt động xả thải, tiến hành quan trắc tự động đối với một số khu vực có nguy cơ gây ô nhiễm cao; xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm nghiêm trọng, tái diễn kéo dài. Tăng cường quản lý, ngăn chặn, xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với các hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến, kinh doanh than, cát, đá, sỏi trái phép, lợi dụng dự án đầu tư để khai thác tài nguyên, khoáng sản theo chỉ đạo tại Nghị quyết 12-NQ/TU ngày 12/01/2014 và Kết luận 40-KL/TU ngày 27/4/2017, Thông báo số 578-TB/TU ngày 25/5/2017 của Tỉnh ủy.

- Nâng cao hiệu quả quản lý đô thị, trật tự đô thị; kiên quyết chấn chỉnh, xử lý triệt để hành vi lấn chiếm lòng đường, vỉa hè. Rà soát, đánh giá tổng thể hệ thống hồ chứa nước để có kế hoạch, lộ trình, cải tạo, nâng cấp đảm bảo nhu cầu cho sản xuất kinh doanh, sinh hoạt của nhân dân trước mắt cũng như lâu dài.

- Chủ động phòng, chống thiên tai, lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu để có những biện pháp phòng, tránh hiệu quả, hạn chế, giảm nhẹ thiên tai, ngập lụt; gia cố đê điều, sẵn sàng hộ đê; quyết liệt triển khai các giải pháp cụ thể thực hiện Đề án di dân ra khỏi khu vực có nguy cơ sạt lở, ngập úng. Hoàn thành lập Đề án bảo vệ môi trường cấp bách ngành than giai đoạn 2016-2020.

- Khuyến khích, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ. Tập trung triển khai Đề án phát triển doanh nghiệp KH&CN của tỉnh, Đề án nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ. Thành lập Khu nông nghiệp công nghệ cao tại thị xã Đông Triều. Tạo điều kiện thuận lợi sớm hoàn thành công tác đầu tư đưa Dự án sản xuất tôm giống, tôm thương phẩm siêu thâm canh công nghệ cao tại Đầm Hà vào hoạt động.

7. Tăng cường công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo; bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật, nhất là những vụ việc phức tạp, kéo dài ngay tại cơ sở, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, công tác tư pháp, trợ giúp pháp lý.

- Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra tình huống đột xuất, bất ngờ; bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, địa bàn trọng điểm, các sự kiện chính trị quan trọng; kiểm chế tội phạm, giảm các trọng án, giảm tội phạm; nâng cao tỷ lệ điều tra, phá án; xây dựng xã hội an toàn, lành mạnh; tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh; tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, kiểm chế giảm thiểu tai nạn giao thông, tai nạn lao động; thực hiện các biện pháp phòng, chống cháy nổ trên tinh thần chủ động. Tăng cường công tác quản lý lao động người nước ngoài trên địa bàn tỉnh và người Việt Nam xuất cảnh qua biên giới để lao động.

- Triển khai có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại và hội nhập quốc tế; tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài, đa dạng hóa các đối tác, các nhà đầu tư chiến lược, tạo thế đan xen lợi ích, góp phần bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

- Tăng cường quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin. Chủ động cung cấp thông tin cho báo chí. Thực hiện nghiêm túc Quy chế phát ngôn; tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tiếp nhận, giải trình những vấn đề dư luận xã hội quan tâm để tạo sự đồng thuận cao và phát huy sức mạnh của toàn xã hội trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2017.

8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp; tích cực triển khai chủ đề năm 2017

- Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, đảm bảo tính thống nhất, thông suốt của hệ thống chính quyền từ tỉnh đến cơ sở; chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, lề lối làm việc đối với cán bộ, công chức và đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Thực hiện nghiêm túc chủ đề công tác năm ***“Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; xây dựng nếp sống văn hóa văn minh”***.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 03/3/2015, Kết luận số 38-KL/TU ngày 25/01/2017 của Tỉnh ủy về đổi mới phương thức, nâng

cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế; thực hiện mô hình bí thư thôn, khu kiêm trưởng thôn, khu theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 29/12/2016. Đề án thí điểm hợp nhất một số cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ở cấp huyện với cơ quan chuyên môn thuộc khối chính quyền cùng cấp. Thống nhất thực hiện quản lý biên chế của cả hệ thống chính trị; đẩy mạnh phân cấp, giao quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

- Tăng cường công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị, xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của tỉnh. Nâng cao chất lượng tham mưu đề xuất, công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, phân tích, dự báo nhằm phục vụ cho việc hoạch định các mục tiêu và chính sách phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh./

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, TP;
- V0, V1, V3, V4, V5;
- Lưu: VT, TH6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thành



PHỤ LỤC SỐ 01

Kết quả một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2017 và dự báo thực hiện kế hoạch năm 2017

(Kèm theo Báo cáo số 105 /BC-UBND ngày 21 /6/2017 của UBND tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2016	KH năm 2017	Ước TH 6 tháng năm 2017	Dự báo TH năm 2017	Ghi chú
1	Tăng trưởng kinh tế GRDP (theo giá so sánh 2010).	%	10,1	>10	9,6	>10	
2	Tổng thu ngân sách trên địa bàn. Tr đó:	Tỷ.đ	38.385	33.000	18.921	39.000	
	- Thu xuất nhập khẩu:		13.246	5.400	4.560	10.000	
	- Thu nội địa (cân đối NS)		25.138	27.600	14.233	29.000	
	Tổng chi ngân sách địa phương. Trong đó:	Tỷ.đ	17.856	18.831,7	-	18.831,7	Chi đầu tư PT không thấp hơn số thực hiện 2016
	- Chi đầu tư phát triển	"	9.606	7.679,7	-	-	
	- Chi thường xuyên	"	8.091	10.189,9	-	10.189,9	
3	Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá trên địa bàn	%	2,5	3	6,6 (5 tháng)	> 3	
4	Tổng vốn đầu tư xã hội	%	10,2	>10	10,6	>10	
5	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	68	70,5	69,5	70,5	
6	Số bác sỹ/vạn dân đạt	B/sĩ	>12,3	12,5	12,3	12,5	
7	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	87,1	88,5	90,2	>90	
8	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	-	0,7	-	0,7	Theo tiêu chí mới
9	Nâng tỷ lệ che phủ của rừng đến cuối năm	%	54	54	54,1	>54	
10	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch	%	93	94	-	94	
	Tỷ lệ DS nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh	%	96	96,5	96,2	96,5	
11	Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom	%	92	93	-	93	
	Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý	%	100	100	100	100	



PHỤ LỤC SỐ 02

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU 06 THÁNG NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số 105 /BC-UBND ngày 24 / 6/2017 của UBND tỉnh)

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KH năm 2017	TH Quý I/ 2017	TH Tháng 4/2017	TH Tháng 5/2017	U' TH Tháng 6/2017	Lũy kế 6 tháng 2017		So sánh (%) 6 tháng 2017	
										Với KH	Với CK
I	CÔNG NGHIỆP										
1	Chỉ số sản xuất công nghiệp (So CK)	%	104,2	96,41	117,26	108,75	111,92	103,23			
	Tr.đó: - CN khai khoáng	"	100,2	94,24	117,60	108,26	110,98	102,10			
	- CN chế biến, chế tạo	"	121,4	106,04	111,65	107,27	112,30	103,01			
	- CN SX và phân phối điện	"	130,5	110,79	131,43	125,68	122,28	118,86			
	- Cung cấp nước, QL rác thải, nước thải	"	106,1	111,38	104,92	110,38	112,00	109,12			
2	Sản phẩm chủ yếu										
	- Than sạch	1000 tấn	39.680	9.381	3.388	3.436	3.302	19.507	49,2%	102,0%	
	- Điện sản xuất	Triệu Kwh	28.980	7.418	2.678	3.029	2.856	15.981	55,1%	119,6%	
	- Xi măng	1000 tấn	4.530	835	339	372	390	1.936	42,7%	103,3%	
	- Clinker	1000 tấn	3.850	726	225	296	390	1.637	42,5%	87,8%	
	- Sợi bông cotton	1000 tấn	223.800	46.915	18.313	18.750	18.837	102.815	45,9%	116,8%	
II	NÔNG, LÂM, THỦY SẢN										
	- Trồng rừng tập trung	Ha	11.300	2.420	3.680	3.600	1.600	11.300	100,0%	94,2%	
	- Sản lượng thủy sản	Tấn	111.009	28.121	3.102	11.021	9.968	52.212	47,0%	105,3%	
	Trong đó: + Khai thác	Tấn	59.000	15.141	2.595	7.548	5.659	30.943	52,4%	109,2%	
	+ Nuôi trồng	Tấn	52.009	12.980	507	3.473	4.309	21.269	40,9%	100,1%	
III	VẬN TẢI										
	Doanh thu vận tải	Tỷ đồng	11.828	2.754,0	946,0	958,0	942	5.600	47,3%	113,9%	
	Khối lượng vận chuyển hàng hoá	1000 tấn	57.950	12.539,2	4.265,6	4.326,4	4.385,3	25.516,5	44,0%	113,7%	

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KH năm 2017	TH Quý I/2017	TH Tháng 4/2017	TH Tháng 5/2017	ƯTH Tháng 6/2017	Lũy kế 6 tháng 2017	So sánh (%) 6 tháng 2017	
									Với KH	Với CK
	Khối lượng vận chuyển hành khách	1000 HK	71.300	16.834,5	5.728,6	5.780,3	5.870,7	34.214,1	48,0%	115,6%
	Khối lượng luân chuyển hàng hoá	Triệu T.Km	7.172	1.769,5	614,9	630,5	644,9	3.659,8	51,0%	113,4%
	Khối lượng luân chuyển hành khách	Triệu HK.Km	7.287	1.830,3	634,5	649,2	664,0	3.778,0	51,8%	115,2%
IV	THƯƠNG MẠI									
1	Giá trị hàng hoá xuất khẩu	1.000 USD	1.651.455	331.300	98.204	184.496	135.000	749.000	45,4%	106,7%
2	Giá trị hàng hóa nhập khẩu	1.000 USD	2.801.220	368.120	113.414	242.666	130.500	854.700	30,5%	104,9%
3	Tổng mức BLHH và doanh thu DV	Tỷ đồng	70.117,8	16.800	5.400	5.637	5.664	33.501	47,8%	116,5%
V	DU LỊCH									
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.800	4.680,4	1.368,0	1.064,0	1.254,0	8.366,4	60,6%	123%
2	Tổng số khách du lịch	1000 Lượt	8.600	3.865,9	760,0	560,0	660,0	5.845,9	68,0%	112%
	T.đó: Khách quốc tế	"	3.600	1.275,3	390,0	275,0	135,0	2.075,3	57,6%	109%
	- Số khách lưu trú	1000 lượt	4.500	1.027,0	380,0	415,0	452,0	2.274,0	50,5%	105%
	T.đó: Khách quốc tế	"	2.000	643,8	234,0	145,0	118,0	1.140,8	57,0%	117%



PHỤ LỤC 03
BIỂU TỔNG HỢP ƯỚC THỰC HIỆN KIM NGẠCH XUẤT NHẬP KHẨU 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 6 tháng năm 2015	Thực hiện 6 tháng năm 2016	Năm 2017			So sánh (%)	
				Kế hoạch năm	Ước TH T6.2017	Lũy kế 6T.2017	Ư TH 6T.2017 so với KH	Ư TH 6T.2017 so với CK
* Kim ngạch XK hàng hoá	1.000 USD	715,360	701,768	1,651,455	135,148	749,067	45.36	106.74
Mặt hàng XK chủ yếu								
1. Sản lượng than sạch	1.000 USD	119,819	22,520	87,012	31,550	115,391	132.62	512.39
3. Xi măng	γ	13,982	26,111	95,000	3,831	27,989	29.46	107.19
4. Clinker	γ	6,230	4,786		610	3,660		76.47
5. Sợi bông cotton	γ	161,064	206,779	525,000	43,829	262,979	50.09	127.18
6. Dầu thực vật	γ	1,133	2,122	2,670	507	2,243	84.01	105.70
7. Hợp kim Wolfram	γ	12,962	15,398	35,000	3,266	19,600	56.00	127.29
8. Nến	γ	11,500	13,669	45,000	2,500	15,000	33.33	109.74
9. Tùng hương, dầu thông	γ	13,893	15,454	39,000	2,045	15,871	40.69	102.70
10. Quần áo các loại	γ	657	1,507	2,700	209	1,554	57.56	103.12
11. Thủy sản chế biến	γ	5,114	4,121	24,345	635	3,811	15.65	92.48
3. Kim ngạch nhập khẩu của doanh nghiệp trong tỉnh	1.000 USD	698,936	814,936	2,801,220	130,535	854,786	30.51	104.89
4. Trị giá hàng TNTX, CK, KNQ	1.000 USD	857,400	913,129	3,885,000	132,000	939,245	24.18	102.86



Tình hình Xuất nhập khẩu, TNTX, CK, KNQ, cấp C/O:

Kim ngạch xuất khẩu tháng 06 năm 2017 ước đạt 135 triệu USD; lũy kế 06 tháng ước đạt 749 triệu USD, bằng 45,3% kế hoạch và tăng 6,7% cùng kỳ.

Nhận xét: Kim ngạch xuất khẩu tăng chủ yếu do một số mặt hàng xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu tăng, như: Than xuất khẩu 06 tháng năm 2017 ước đạt 970 ngàn tấn, tăng 321% so cùng kỳ; trị giá than xuất khẩu đạt 115,3 triệu USD, tăng 412,3% so cùng kỳ; Sợi dệt các loại tăng 27,2%; Xi măng tăng 7,2%; Wolfram tăng 27,3%; Nến tăng 9,7%; Dầu thực vật tăng 5,7%; Tùng hương, dầu thông tăng 2,7%,... Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu giảm so với cùng kỳ: Clinker (giảm 23,5%); Thủy sản (giảm 7,52%)...

- Kim ngạch nhập khẩu của doanh nghiệp trong tình: tháng 06 năm 2017 ước đạt 130,5 triệu USD; lũy kế 06 tháng ước đạt 854,7 triệu USD, bằng 30,5% kế hoạch và tăng 4,89% cùng kỳ.

- Hoạt động TNTX, CK, trị giá hàng qua kho ngoại quan: tháng 6 năm 2017 ước đạt 132 triệu USD; lũy kế 06 tháng ước đạt 939 triệu USD, bằng 24,2% kế hoạch và tăng 2,86% cùng kỳ.

- Thu phi hàng hóa TNTX – KNQ: tháng 06 năm 2017 ước đạt 11 tỷ đồng (số lượng Conter: 3.142 Conter); Lũy kế 06 tháng ước đạt 90,1 tỷ đồng (số lượng Conter: 28.472 Conter), giảm 36,13% so với cùng kỳ.

- Cấp C/O của phòng XNK tại Quảng Ninh: Cấp giấy chứng nhận xuất xứ của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc; Hàn Quốc; ASEAN – Nhật bản... Lũy kế 6 tháng đạt 246,8 triệu USD (tính đến 9/6/2017), tăng 21,02% cùng kỳ.

Nhận xét: Hoạt động TNTX còn chịu nhiều ảnh hưởng lớn bởi những tác động điều chỉnh cơ chế, chính sách quản lý của Nhà nước ta, chẳng hạn như: (i) Việc chuyển đổi cơ chế quản lý thương mại biên giới theo Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 52/2015/TT-BCT của Bộ Công Thương; (ii) Việc thắt chặt quản lý hoạt động biên mậu của Trung Quốc...



PHỤ LỤC 4A: BÁO CÁO TỔNG HỢP THỰC HIỆN THU NSNN CỦA TỈNH QUẢNG NINH ĐẾN 19/06/2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

SỐ TT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2017		TH ĐẾN 19.06		UTH 06 THÁNG		TH 19.6 /UTH		UTH/DT		UTH/CK	
		NSNN	NSDP	NSNN	NSDP	NSNN	NSDP	NSNN	NSDP	NSNN	NSDP	NSNN	NSDP
	TỔNG SỐ	31,800,000	19,134,210	15,991,903	8,411,457	18,921,275	10,407,486	85%	81%	60%	54%	95%	109%
A	THU NỘI ĐỊA (PHẦN CÂN ĐỐI NSDP)	26,400,000	18,761,202	11,633,168	8,309,212	14,233,496	10,306,925	82%	81%	54%	55%	114%	111%
1	Thu từ xí nghiệp quốc doanh	11,140,200	9,306,480	4,968,854	4,088,074	6,282,419	5,152,290	79%	79%	43%	55%	132%	128%
2	Thu từ XN có vốn đầu tư NN	2,183,200	1,444,110	753,897	521,925	947,233	651,189	80%	80%	47%	45%	109%	105%
3	Thu từ khu vực CTN & dịch vụ NQD	2,382,500	1,576,625	918,650	600,669	1,112,525	730,180	83%	82%	60%	60%	115%	103%
4	Thuế thu nhập cá nhân	550,000	357,500	285,626	185,657	327,260	212,719	87%	87%	39%	39%	114%	106%
5	Lệ phí trước bạ	690,000	690,000	220,925	220,925	269,559	269,559	82%	82%	62%	62%	91%	91%
6	Thuế sử dụng đất NN, phi NN, tiền thuê mặt đất, mặt nước	579,000	579,000	240,824	240,824	356,448	356,448	68%	68%	62%	62%	88%	88%
-	Trong đó: Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	540,000	540,000	230,058	230,058	333,482	333,482	69%	69%	62%	62%	86%	86%
7	Thuế Bảo vệ môi trường	2,183,000	872,950	844,862	369,174	1,075,040	494,974	79%	75%	49%	57%	96%	63%
8	Thu tiền sử dụng đất	1,335,000	1,335,000	737,408	737,408	889,128	889,128	83%	83%	67%	67%	135%	135%
9	Thu phí và lệ phí	1,930,000	1,509,000	994,658	755,132	1,098,194	923,322	91%	82%	57%	61%	107%	112%
-	Trđó: Phí BVMT đối với HD KTKS	359,000	359,000	212,445	212,445	239,101	239,101	89%	89%	67%	67%	87%	87%
	Phí tham quan danh lam thắng cảnh	600,000	600,000	369,558	369,558	421,886	421,886	88%	88%	70%	70%	141%	141%
10	Thu cấp quyền khai thác KS	2,945,000	892,536	1,432,098	444,675	1,493,063	462,965	96%	96%	51%	52%	78%	78%
11	Các khoản thu tại xã	15,000	15,000	7,674	7,674	9,205	9,205	83%	83%	61%	61%	110%	123%
12	Thu khác ngân sách	419,100	135,000	171,653	101,332	191,216	116,997	90%	87%	46%	87%	118%	110%
13	Thu từ hoạt động XSKT	48,000	48,000	23,932	23,932	27,532	27,532	87%	87%	57%	57%	99%	99%
B	THU HẢI QUAN	5,400,000		4,319,540	0	4,650,268	0	93%		86%		63%	
C	CÁC KHOẢN HUY ĐỘNG ĐÓNG GÓP			39,195	39,195	37,511	37,511	104%	104%	0%	0%	61%	70%
D	THU BỎ SUNG CÓ MT TỪ NSTƯ		373,008	0	63,050	0	63,050		100%	0%	17%		24%

Ghi chú: Thu ngân sách trên địa bàn không bao gồm ghi thu ghi chi tiền sử dụng đất: 87.140 trđ

PHỤ LỤC 4B. TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH HUYỆN, XÃ NĂM 2017 UTH 6 THÁNG

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Đơn vị	Dự toán tình hình giao đầu năm				Thực hiện đến 19/6/2017				UTH 6 tháng				UTH/DT Tỉnh giao				UTH/cùng kỳ		
		Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu cấp đối huyện, xã được hưởng	Trong đó:		Tổng thu NSNN trên địa bàn (*)	Thu cấp đối huyện, xã được hưởng	Thu cấp đối huyện, xã được hưởng	Tổng thu NSNN trên địa bàn (*)	Thu cấp đối huyện, xã được hưởng	Trong đó:		Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu cấp đối huyện, xã được hưởng	Trong đó:		Thu cấp đối huyện, xã được hưởng	Thuế, phí, và các khoản thu khác		
				Tiền SD	Thuế, phí, và các khoản thu khác						Tiền SD	Thuế, phí, và các khoản thu khác			Tiền SD	Thuế, phí, và các khoản thu khác				
	Tổng số	26.400.000	5.026.330	1.128.500	3.897.830	11.612.445	2.239.827	479.489	1.760.338	12.073.927	2.452.331	541.730	1.910.601	46%	49%	48%	49%	101%	98%	98%
1	Hà Long	10.307.400	1.724.928	413.500	1.311.428	4.053.546	779.744	141.172	638.572	4.225.040	862.376	160.084	702.292	41%	50%	39%	54%	101%	103%	53%
2	Cẩm Phà	10.224.700	828.568	125.000	703.568	4.536.624	421.502	64.712	356.790	4.584.542	457.738	74.038	383.700	45%	55%	59%	55%	97%	85%	257%
3	Uông Bí	2.430.300	622.436	130.000	492.436	1.427.432	310.958	42.951	268.007	1.420.260	333.806	50.714	283.093	58%	54%	39%	57%	105%	133%	169%
4	Móng Cái	922.500	648.907	120.000	528.907	372.655	180.210	29.652	150.558	554.414	196.511	29.898	166.613	60%	30%	25%	32%	120%	61%	48%
5	Quảng Yên	203.000	154.943	60.000	94.943	111.187	89.155	52.491	36.664	122.260	98.529	57.224	41.305	60%	64%	95%	44%	137%	145%	230%
6	Đông Triều	1.277.300	465.221	140.000	325.221	577.687	164.362	48.781	115.581	590.776	174.832	50.829	124.004	46%	38%	36%	38%	86%	81%	85%
7	Hoành Bồ	476.300	169.426	25.000	144.426	232.510	83.240	6.711	76.529	238.486	87.602	6.876	80.726	50%	52%	28%	56%	99%	100%	149%
8	Vân Đồn	124.400	100.043	40.000	60.043	110.025	60.109	41.396	18.713	129.168	76.149	55.645	20.504	104%	76%	139%	34%	296%	237%	1091%
9	Tiên Yên	66.600	43.078	10.000	33.078	39.831	26.368	6.131	20.237	43.965	29.260	6.274	22.987	66%	68%	63%	69%	154%	147%	201%
10	Hải Hà	208.000	129.261	28.000	101.261	83.993	67.909	27.185	40.724	89.020	72.262	28.996	43.267	43%	56%	104%	43%	93%	112%	179%
11	Đầm Hà	37.000	29.388	12.000	17.388	12.317	9.930	3.360	6.570	13.454	10.754	3.630	7.124	36%	37%	30%	41%	97%	94%	148%
12	Bình Liêu	81.800	76.687	11.000	65.687	34.686	31.339	10.561	20.778	39.768	35.512	12.454	23.058	49%	46%	113%	35%	101%	95%	368%
13	Ba Chẽ	18.100	13.930	2.000	11.930	11.098	8.198	1.551	6.647	12.762	9.283	1.694	7.589	71%	67%	85%	64%	134%	123%	773%
14	Cô Tô	22.600	19.514	12.000	7.514	8.854	6.803	2.835	3.968	10.014	7.720	3.378	4.342	44%	40%	28%	58%	75%	67%	45%

Ghi chú: Thu NSNN trên địa bàn của các ĐP đã loại trừ GTGC tiền sử dụng đất: TP Hà Long: 1.573 trđ; TP Uông Bí: 34.328 trđ; TP Móng Cái: 39.977 trđ

THỰC HIỆN THU PHÍ SỬ DỤNG HẠ TẦNG CỦA KHẨU

TT	Đơn vị	DT tình giao	Thực hiện	TH/DT tình giao	Ghi chú
	Tổng thu	328.700	80.109	24,37	
1	TP Móng Cái	230.000	48.610	21,13	31/5/2017
2	Huyện Hải Hà	50.000	18.950	37,90	14/6/2017
3	Huyện Bình Liêu	48.700	12.549	25,77	31/5/2017



PHỤ LỤC 4C: BÁO CÁO TỔNG HỢP THỰC HIỆN THU NSNN TỈNH QUẢNG NINH ĐẾN NGÀY 19/6/2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

Ngày 19/06/2017

SỐ TT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2017		TH ĐẾN 19.06		UTH 06 THÁNG		TH 19.6 /UTH		UTH/DT		UTH/CK	
		NSNN	NSDP	NSNN	NSDP	NSNN	NSDP	NSNN	NSDP	NSNN	NSDP	NSNN	NSDP
	TỔNG SỐ	31.800.000	19.134.210	15.991.903	8.411.457	18.921.275	10.407.486	85%	81%	60%	54%	95%	109%
A	THU NỘI ĐỊA (PHẦN CÂN ĐỐI NSDP)	26.400.000	18.761.202	11.633.168	8.309.212	14.233.496	10.306.925	82%	81%	54%	55%	114%	111%
1	Thu từ xí nghiệp quốc doanh	11.140.200	9.306.480	4.968.854	4.088.074	6.282.419	5.152.290	79%	79%	56%	55%	132%	128%
2	Thu từ XN có vốn đầu tư NN	2.183.200	1.444.110	753.897	521.925	947.233	651.189	80%	80%	43%	45%	109%	105%
3	Thu từ khu vực CTN & dịch vụ NQD	2.382.500	1.576.625	918.650	600.669	1.112.525	730.180	83%	82%	47%	46%	115%	103%
4	Thuế thu nhập cá nhân	550.000	357.500	285.626	185.657	327.260	212.719	87%	87%	60%	60%	114%	106%
5	Lệ phí trước bạ	690.000	690.000	220.925	220.925	269.559	269.559	82%	82%	39%	39%	91%	91%
6	Thuế sử dụng đất NN, phí NN, tiền thuê mặt đất, mặt nước	579.000	579.000	240.824	240.824	356.448	356.448	68%	68%	62%	62%	88%	88%
-	Trong đó: Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	540.000	540.000	230.058	230.058	333.482	333.482	69%	69%	62%	62%	86%	86%
7	Thuế Bảo vệ môi trường	2.183.000	872.950	844.862	369.174	1.075.040	494.974	79%	75%	49%	57%	96%	63%
8	Thu tiền sử dụng đất	1.335.000	1.335.000	737.408	737.408	889.128	889.128	83%	83%	67%	67%	135%	135%
9	Thu phí và lệ phí	1.930.000	1.509.000	994.658	755.132	1.098.194	923.322	91%	82%	57%	61%	107%	112%
-	Trước: Phí BVMT đối với HĐ KTKS	359.000	359.000	212.445	212.445	239.101	239.101	89%	89%	67%	67%	87%	87%
	Phí tham quan danh lam thắng cảnh	600.000	600.000	369.558	369.558	421.886	421.886	88%	88%	70%	70%	141%	141%
10	Thu cấp quyền khai thác KS	2.945.000	892.536	1.432.098	444.675	1.493.063	462.965	96%	96%	51%	52%	78%	78%
11	Các khoản thu tại xã	15.000	15.000	7.674	7.674	9.205	9.205	83%	83%	61%	61%	110%	123%
12	Thu khác ngân sách	419.100	135.000	171.653	101.332	191.216	116.997	90%	87%	46%	87%	118%	110%
13	Thu từ hoạt động XSQT	48.000	48.000	23.932	23.932	27.532	27.532	87%	87%	57%	57%	99%	99%
B	THU HẢI QUAN	5.400.000		4.319.540	0	4.650.268	0	93%		86%		63%	
C	CÁC KHOẢN HUY ĐỘNG ĐÓNG GÓP			39.195	39.195	37.511	37.511	104%	104%	0%	0%	61%	70%
D	THU BÓ SUNG CÓ MT TỪ NSTU		373.008	0	63.050	0	63.050		100%	0%	17%		24%

Ghi chú: Thu ngân sách trên địa bàn không bao gồm ghi thu ghi chi tiền sử dụng đất: 87.140 trđ



PHỤ LỤC SỐ 05

về thực hiện tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả giải quyết TTHC
tại Trung tâm HCC cấp tỉnh, cấp huyện

I. NHỮNG NỘI DUNG KẾ HOẠCH 2391/KH-UBND PHẢI HOÀN THÀNH TRƯỚC 30/4/2017

(1)- Cấp tỉnh tiếp tục đưa các TTHC và thực hiện tại các Trung tâm HCC: 1.118/1209 TTHC đạt 92,4%, trong đó có 678/1.118 TTHC (60,6%) đủ điều kiện thực hiện thẩm định và phê duyệt tại Trung tâm HCC.

(2)- Thủ trưởng các sở, ban, ngành đề xuất UBND tỉnh phân cấp ủy quyền phê duyệt các TTHC thuộc thẩm quyền cho cấp dưới phê duyệt tại Trung tâm HCC; Giao Sở Tư pháp thẩm định các TTHC trong việc phân cấp ủy, quyền phê duyệt đảm bảo đúng với quy định của pháp luật và phù hợp với thực tiễn.

(3)- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương phải phân công Lãnh đạo cấp phó của mình bố trí thời gian hợp lý hàng ngày đến Trung tâm HCC để trực tiếp phê duyệt các TTHC không thể phân cấp, ủy quyền đảm bảo phù hợp với thực tiễn của từng đơn vị, địa phương.

(4)- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ và tiến độ thực hiện kế hoạch về Văn phòng UBND tỉnh định kỳ thường xuyên vào ngày 20 hàng tháng để tổng hợp báo cáo tại cuộc họp UBND tỉnh thường kỳ hàng tháng.

(5) Đưa vào vận Tổng đài hành chính công giải đáp cho công dân và doanh nghiệp về giải quyết TTHC tại Trung tâm HCC Tỉnh và các địa phương. Tiến hành thống kê xác định rõ những TTHC thuộc từng lĩnh vực, hồ sơ giải quyết có tần xuất giao dịch ít hoặc không có phát sinh thực hiện đưa vào bố trí tại quầy tiếp nhận hồ sơ chung.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Rà soát tiếp tục đưa TTHCC các cấp.

- *Cấp tỉnh:*

+ Tổng số TTHC thực hiện tại Trung tâm HCC Tỉnh tính đến 19/5/2017 là: 1.149/1.241 TTHC = 92,6% (theo Kế hoạch là 1.118/1.209 = 92,4%). Nguyên nhân do tổng số TTHC cấp tỉnh tăng 32 TTHC so với Kế hoạch là do UBND Tỉnh Quyết định công bố danh mục, nội dung TTHC chuẩn hóa, thuộc chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc, (trong đó: công bố mới 127 TTHC, bãi bỏ 95 TTHC).

+ Số TTHC thực hiện tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả tại Trung tâm HCC Tỉnh: 678/1.149 TTHC = 59% (tháng 3 là 578/1.118 TTHC = 51,7%, theo Kế hoạch đến 30/4 là 678/1.118 TTHC = 60,6%). Đến thời điểm hiện tại: có 1.149 TTHC cấp tỉnh, trong đó: 793 TTHC đủ điều kiện thực hiện tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả tại Trung tâm HCC Tỉnh; 92/1.149 TTHC không đủ điều kiện thực hiện tại TTHCC tỉnh (UBND tỉnh đã công bố

công khai); 264/1.149 TTHC chỉ đủ điều kiện tiếp nhận và trả kết quả tại TTHCC tỉnh.

+ 20/20 sở, ban, ngành hoàn thành việc thực hiện tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm HCC Tỉnh theo chỉ tiêu Kế hoạch đề ra. Cụ thể như sau:

T T	Tên đơn vị	Tổng số TTHC	Số TTHC không đưa vào TT HCC	Số TTHC đưa vào TT HCC	Số thực hiện đến T3/Số phải thực hiện theo KH	Số đã thực hiện đến 12/6/ 2017	Số chưa thực hiện theo KH	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Sở GD &ĐT	28	0	28	2/28	23	05	(Có báo cáo giải trình do không thực hiện được ủy quyền)
2	Sở KH & CN	58	0	58	46/46	46		
3	Sở Công Thương	119	0	119	99/99	104		
4	Sở NN & PTNT	120	5	115	41/41	94		
5	Sở TT & TT	43	0	43	42/42	43		
6	Sở Tư Pháp	122	28	97	76/76	76		QĐ hủy bỏ 03 TTHC
7	Sở GTVT	124	16	108	28/47	47		
8	Sở Du lịch	18	0	18	16/16	16		
9	Sở VH & TT	76	0	76	8/12	66		
10	Sở Ngoại vụ	5	0	5	0/1	02		
11	Sở Tài chính	43	10	33	4/4	4		
12	Sở Y tế	120	29	91	87/87	87		
13	Sở LĐ-TB & XH	70	3	67	0/10	18		
14	Sở KH & ĐT	93	0	93	49/68	68		
15	Sở Nội vụ	45	0	45	2/17	17		
16	Sở TN & MT	83	0	83	50/50	50		

17	Sở Xây dựng	21	0	21	8/11	11		
18	Ban QL KKT	47	0	47	18/21	21		
19	Ban XTHT & ĐT	2	0	2	0/0	0		
20	Ban Dân tộc	1	1	0	2/2	0		
		1.238	92	1.149	578/678	793	05	

- Đối với cấp huyện:

+ Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện hiện nay là: **280 TTHC**, tăng 24 TTHC theo *Kế hoạch là 256 TTHC*). Nguyên nhân tổng số TTHC tăng là do UBND Tỉnh đã Quyết định phân cấp giải quyết TTHC, Quyết định công bố danh mục, nội dung TTHC chuẩn hóa thuộc chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ban Dân tộc liên quan đến địa phương (*trong đó công bố mới 29 TTHC; bãi bỏ 11 TTHC; Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 của Chủ tịch UBND Tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp huyện trực tiếp giải quyết và phê duyệt 06 TTHC thuộc lĩnh vực đề điều và bảo vệ công trình thủy lợi cấp 4*).

+ Các địa phương tiếp tục đưa TTHC vào giải quyết tại Trung tâm hành chính công, đảm bảo **trước 30/6/2017 đạt 100%**, một số lĩnh vực TTHC thuộc lĩnh vực Bồi thường nhà nước và lĩnh vực Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đưa vào thực hiện tại Trung tâm HCC.

2. Thực hiện phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHCC

- **Cấp tỉnh:** UBND tỉnh đã có các quyết định ủy quyền phê duyệt giải quyết TTHC cho các sở: Lao động TB&XH, Nông nghiệp & PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Văn hóa Thể thao, Giáo dục và Đào tạo. Các sở, ban, ngành đã thực hiện phân công Lãnh đạo cấp phó, ủy quyền cho lãnh đạo phòng chuyên môn thực hiện việc phê duyệt TTHC tại Trung tâm hành chính công cấp Tỉnh.

- **Cấp huyện:** Hiện nay các địa phương đang tiếp tục rà soát các TTHC đề nghị các sở, ngành phân cấp, ủy quyền cho địa phương thực hiện phê duyệt TTHC theo quy định, cụ thể: Sở Y tế đã có quyết định phân cấp, ủy quyền cho Phòng Y tế thực hiện phê duyệt đối với 03 TTHC thuộc lĩnh vực Y tế dự phòng (*Quyết định số 449/QĐ-SYT ngày 22/5/2017 về việc ủy quyền cho Trưởng phòng Y tế cấp huyện giải quyết 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế*).

3. Về việc xây dựng quy trình theo tiêu chuẩn ISO.

Hiện nay, 100% các sở, ngành, địa phương đều đã xây dựng và phối hợp với Trung tâm HCC thực hiện giải quyết TTHC theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Các sở, ban, ngành có Quyết định công bố TTHC mới cũng đã khẩn trương xây dựng và phê duyệt trình tự giải quyết TTHC theo tiêu chuẩn ISO, đồng thời phối hợp với Trung tâm HCC xây dựng quy trình và tích hợp vào phần mềm để sử dụng, theo dõi việc giải quyết TTHC tại Trung tâm. Trong thời gian tới các sở, ban, ngành, địa phương sẽ tiếp tục rà soát phát hiện các điểm không phù hợp để sửa

đổi, bổ sung các nội dung theo quy định nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết TTHC.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu, tích hợp dữ liệu, sử dụng cơ sở dữ liệu

Thực hiện theo chỉ đạo của Tỉnh và hướng dẫn của các Bộ chuyên ngành, một số sở, ban, ngành sử dụng cơ sở dữ liệu của các Bộ chuyên ngành thực hiện tích hợp cơ sở dữ liệu, tăng cường sử dụng các cơ sở dữ liệu trong phần mềm để phục vụ cho công tác giải quyết các TTHC cho các cá nhân và tổ chức như: Sở Giao thông vận tải đang tích hợp và sử dụng cơ sở dữ liệu đối với Lĩnh vực Cấp đổi giấy phép lái xe, Sở Tư pháp tích hợp và sử dụng cơ sở dữ liệu đối với Lĩnh vực cấp phiếu Lý lịch tư pháp, Sở Tài chính đang tích hợp và sử dụng cơ sở dữ liệu đối với Lĩnh vực Ngân sách.

5. Về hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính.

- Thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC năm 2017 của UBND Tỉnh, Sở Nội vụ sẽ chủ trì tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính trong tháng 5, 6, 7/2017, Văn phòng UBND Tỉnh sẽ chủ trì tổ chức kiểm tra công tác kiểm soát TTHC trong tháng 8, 9, 10/2017, trong đó lồng ghép cả nội dung thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 2391/KH-UBND ngày 10/4/2017 của UBND Tỉnh.

- Căn cứ Kế hoạch của UBND Tỉnh các sở, ban, ngành, địa phương đã ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát TTHC, trong đó có nội dung tự kiểm tra việc thực hiện rà soát, công khai, niêm yết và thực hiện TTHC tại các sở, ngành, địa phương và theo lĩnh vực quản lý.

6. Về bố trí cán bộ giải quyết, phê duyệt thủ tục hành chính tại các Trung tâm Hành chính công.

- **Cấp tỉnh:** 19/20 sở, ban, ngành đã tiếp tục thực hiện ủy quyền phê duyệt TTHC cho trưởng, phó đơn vị thuộc sở trực tiếp phê duyệt TTHC tại Trung tâm HCC Tỉnh (*Ban Dân tộc theo Quyết định công bố mới không có TTHC thực hiện tại Trung tâm*); 15/19 sở, ban, ngành đã phân công lãnh đạo cấp phó đến Trung tâm HCC Tỉnh để trực tiếp phê duyệt các TTHC (*Sở Tài chính chưa có Quyết định cử lãnh đạo cấp phó đến phê duyệt TTHC tại Trung tâm*; 03 đơn vị: Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư, Sở Du lịch, Sở Thông tin và truyền thông đã ủy quyền cho lãnh đạo cấp phòng trực tiếp phê duyệt TTHC tại Trung tâm).

- **Cấp huyện:** 14/14 UBND các huyện, thị xã, thành phố đã phân công Lãnh đạo UBND cấp huyện bố trí thời gian hợp lý đến Trung tâm HCC cấp huyện để trực tiếp phê duyệt TTHC (*không thể phân cấp ủy quyền được*) tại Trung tâm HCC.

7. Bố trí quầy tiếp nhận hồ sơ chung, vận hành Tổng đài HCC

- Trung tâm HCC Tỉnh và 14/14 Trung tâm HCC cấp huyện đã bố trí quầy tiếp nhận hồ sơ chung để tiếp nhận những TTHC có tần suất giao dịch thấp tránh lãng phí về diện tích sử dụng và nhân lực, thiết bị tại các Trung tâm.

- Trung tâm HCC Tỉnh đã hoàn thành vận hành Tổng đài TTHCC để đáp cho công dân và doanh nghiệp về giải quyết TTHC tại Trung tâm HCC Tỉnh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 3/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh, UBND Tỉnh đã ban hành Kế hoạch 2391/KH-UBND ngày 10/4/2017 về thực hiện tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm HCC cấp tỉnh, cấp huyện. Trên cơ sở báo cáo và đề xuất của các sở, ban, ngành, địa phương nội dung Kế hoạch xác định rõ mục đích, yêu cầu và những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể phù hợp với điều kiện của các đơn vị, địa phương. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo nội dung kế hoạch về: Đưa TTHC vào thực hiện tại Trung tâm HCC; ủy quyền, phân cấp, phân công cho Lãnh đạo thực hiện phê duyệt TTHC; xây dựng quy trình giải quyết TTHC; bố trí cán bộ đảm bảo có đủ thẩm quyền tại TTHCC.

Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch 2391/KH-UBND ngày 10/4/2017 của UBND Tỉnh về thực hiện tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm HCC cấp tỉnh, cấp huyện theo lộ trình đã đề ra, trong thời gian tới Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố cần tập trung thực hiện nghiêm túc từng nhiệm vụ, nội dung đã nêu tại Kế hoạch 2391/KH-UBND ngày 10/4/2017 của UBND Tỉnh./.



PHỤ LỤC 6

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

TT	Nội dung Kế hoạch năm 2017	Kết quả thực hiện 6 tháng 2017	Ghi chú
1	Năm 2017 phấn đấu có thêm 11 xã đạt chuẩn NTM, gồm: Quảng Yên 01 xã; Hoành Bồ 02 xã; Vân Đồn 01 xã; Tiên Yên 02 xã; Hải Hà 02 xã; Đầm Hà 01 xã; Móng Cái 02 xã.	Đăng ký phấn đấu đạt chuẩn năm 2017 của các địa phương gồm 15 xã: (1) Xã Tiến Tới, (2) Cái Chiên, huyện Hải Hà; (3) Quảng Tân, (4) Đầm Hà, huyện Đầm Hà; (5) Sơn Dương, (6) Dân Chủ, huyện Hoành Bồ; (7) Vạn Ninh, (8) Vĩnh Trung, thành phố Móng Cái; (9) Đông Ngũ, (10) Tiên Lãng, (11) Đông Hải, huyện Tiên Yên; (12) Lương Mông, huyện Ba Chẽ; (13) Minh Châu, (14) Quan Lạn, huyện Vân Đồn; (15) Tiên An, thị xã Quảng Yên;	
2	Thành phố Cẩm Phả và Uông Bí được Trung ương công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.	Đã hoàn thiện hồ sơ của thành phố Uông Bí và Cẩm Phả trình UBND tỉnh lấy ý của các tổ chức chính trị, đoàn thể Tỉnh và các địa phương trước khi trình Trung ương thẩm định công nhận hoàn thành nông thôn mới năm 2016	
3	100% số xã đạt chuẩn NTM triển khai Kế hoạch nâng chất tiêu chí nông thôn mới. Tỉnh chỉ đạo điểm xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu tại 3 xã: An Sinh, Việt Dân, Bình Khê (Đông Triều).	Kết quả thị xã Đông Triều đang triển khai điểm 3 xã nông thôn mới kiểu mẫu thuộc thị xã Đông Triều (An Sinh, Bình Khê, Việt Dân), 100% địa phương tham gia xây dựng khu dân cư (thôn) nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu. Để có kinh nghiệm triển khai bước đầu đã có 12/13 địa phương tổ chức 18 đoàn công tác với trên 1.000 lượt người tham quan học tập kinh nghiệm xây dựng “Xã nông thôn mới kiểu mẫu”, “Khu dân cư (thôn) nông thôn mới kiểu mẫu”, “Vườn mẫu”, “Hộ mẫu” tại Tỉnh Hà Tĩnh. Huyện Bình Liêu đã có kế hoạch học tập kinh nghiệm tại tỉnh Hà Tĩnh.	
4	100% số thôn thuộc xã đạt chuẩn nông thôn mới triển khai mô hình khu dân cư (thôn) NTM kiểu mẫu; phấn đấu có ít nhất 100 thôn đạt chuẩn tiêu chí Khu dân cư (thôn) NTM kiểu mẫu.	100% địa phương tham gia xây dựng khu dân cư (thôn) nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu với tổng số đăng ký là 236 thôn (Kế hoạch là 100 thôn).	
5	Toàn tỉnh xây dựng ít nhất	Đăng ký tham gia xây dựng vườn mẫu 823	

	1.300 “Vườn mẫu” đạt chuẩn.	vườn.	
6	Năm 2017 phần đầu có 03 xã được đưa vào danh sách xem xét thẩm định công nhận hoàn thành Chương trình 135.		
7	Tiếp tục triển khai giai đoạn 2 Chương trình OCOP, mỗi huyện lựa chọn 1 - 2 sản phẩm tiêu biểu để tập trung phát triển. Phần đầu có thêm ít nhất 15 sản phẩm được cấp từ 3 sao trở lên.	Đề án OCOP giai đoạn 2017-2020, hiện đã trình và chờ UBND Tỉnh phê duyệt.	
8	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2017: Xã khu vực I đạt tối thiểu 37 triệu đồng/người/năm; xã khu vực II,III đạt tối thiểu 26 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân từ 3-4% trong năm 2017.		